



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1	1805N	POWER PLANER(155MM)	MÁY BẢO(155MM)	14,410,000
2	1911B	POWER PLANER(110MM)	MÁY BẢO(110MM)	8,976,000
3	2012NB	PLANER(304MM)	MÁY BẢO(304MM)	23,976,000
4	2107FK	PORTABLE BAND SAW(120MMX120MM)	MÁY CỬA VÒNG(120MMX120MM)	14,080,000
5	2416S	PORTABLE CUT-OFF(405MM)	MÁY CẮT SẮT(405MM)	15,336,000
6	2704N	TABLE SAW(260MM)	MÁY CỬA BÀN(260MM)	29,160,000
7	3600H	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	10,362,000
8	3612BR	ROUTER(PLUNGE TYPE)(1/2")	MÁY PHAY(1/2")	10,362,000
9	3709	TRIMMER(6,35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4")	2,090,000
10	3711	TRIMMER(6,35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4")	2,376,000
11	4100KB	DUSTLESS CUTTER(125MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GACH(125MM)	3,630,000
12	4100NB	CUTTER(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GACH(110MM)	5,588,000
13	4100NH	CUTTER(110 MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GACH(110MM)	2,772,000
14	4100NH2	CUTTERR(110-125MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GACH(110-125MM)	3,190,000
15	4100NH3	CUTTERR(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GACH(110MM)	2,332,000
16	4107R	CUTTER(180MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GACH(180MM)	13,530,000
17	4112HS	ANGLE CUTTER(305MM)	MÁY CẮT GÓC(305MM)	18,920,000
18	4114S	ANGLE CUTTER(355MM)	MÁY CẮT GÓC(355MM)	18,260,000
19	4131	METAL CUTTER(185MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(185MM)	9,878,000
20	4304	JIG SAW	MÁY CỬA LÔNG	8,206,000
21	4326	JIG SAW	MÁY CỬA LÔNG	2,046,000
22	4327	JIG SAW	MÁY CỬA LÔNG	2,068,000
23	4328	JIG SAW	MÁY CỬA LÔNG	2,222,000
24	4350CT	JIG SAW	MÁY CỬA LÔNG	4,862,000
25	5012B	CHAIN SAW(300MM/91PX)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG ĐIỆN(300MM/91PX)	7,700,000
26	5103N	CIRCULAR SAW(335MM)	MÁY CỬA Đĩa(335MM)	16,280,000
27	5806B	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CỬA Đĩa(185MM)	3,498,000
28	6307	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	3,344,000
29	6411	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,408,000
30	6412	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,584,000
31	6413	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,606,000
32	6501	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	3,014,000
33	6905H	IMPACT WRENCH(12.7MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(12.7MM)	9,790,000
34	6906	IMPACT WRENCH(19MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(19MM)	16,500,000
35	6922NB	SHEAR WRENCH	MÁY SIẾT CẮT BU LÔNG	54,230,000
36	6924N	SHEAR WRENCH	MÁY SIẾT CẮT BU LÔNG	74,910,000
37	6952	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	6,930,000
38	9032	BELT SANDER(9MMX533MM)	MÁY CHÀ NHÁM VÒNG(9MMX533MM)	5,742,000
39	9035H	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	1,826,000
40	9207SPB	SANDER POLISHER(180MM)	MÁY CHÀ NHÁM ĐÁNH BÓNG(180MM)	8,118,000
41	9237C	POLISHER(180MM)	MÁY ĐÁNH BÓNG(180MM)	7,392,000
42	9403	BELT SANDER(100MMX610MM)	MÁY CHÀ NHÁM BĂNG(100MMX610MM)	9,152,000
43	9500NB	ANGLE GRINDER(100MM/570W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/570W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	3,300,000
44	9533B	ANGLE GRINDER(100MM/710W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/710W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1,584,000
45	9553NB	ANGLE GRINDER(100MM/710W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/710W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,584,000
46	9556HB	ANGLE GRINDER(100MM/840W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC ĐUỔI)	1,892,000
47	9556HN	ANGLE GRINDER(100MM/840W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,892,000
48	9556HP	ANGLE GRINDER(100MM/840W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/840W/CÔNG TẮC BÓP)	1,958,000
49	9558HN	ANGLE GRINDER(125MM/840W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/840W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	2,002,000
50	9565CVR	ANGLE GRINDER(125MM/1400W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	4,180,000
51	9741	WHEEL SANDER(100MMX120MM)	MÁY CHÀ NHÁM(100MMX120MM)	11,440,000
52	9910	BELT SANDER(76MMX457MM)	MÁY CHÀ NHÁM BĂNG(76MMX457MM)	4,268,000
53	9924DB	BELT SANDER(76MMX610MM)	MÁY CHÀ NHÁM BĂNG(76MMX610MM)	7,898,000
54	AC001GZ	CORDLESS AIR COMPRESSOR(BL)(40V MAX)	MÁY NÉN KHÍ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	12,528,000
55	AF201Z	PIN NAILER	MÁY BẮN ĐINH DỪNG HƠI	2,486,000
56	AF301Z	PNEUMATIC NAILER	MÁY BẮN ĐINH DỪNG HƠI	1,166,000
57	AF353	PNEUMATIC PIN NAILER	MÁY BẮN ĐINH DỪNG HƠI	3,014,000
58	AF504Z	PNEUMATIC BRAD NAILER	MÁY BẮN ĐINH DỪNG HƠI	1,474,000
59	AN560	PNEUMATIC PALLET COIL NAILER	MÁY BẮN ĐINH CUỘN PALLET DỪNG HƠI	5,346,000
60	AN760	PNEUMATIC PALLET COIL NAILER	MÁY BẮN ĐINH CUỘN PALLET DỪNG HƠI	5,918,000
61	AN902	CONSTRUCTION COIL NAILER	MÁY BẮN ĐINH CUỘN PALLET DỪNG HƠI	12,650,000
62	AS001GZ01	CORDLESS DUST BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI BỤI DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	5,940,000
63	AT1022AZ	PNEUMATIC STAPLER	MÁY BẮN GHIM DỪNG HƠI	1,188,000
64	AT422AZ	PNEUMATIC STAPLER	MÁY BẮN GHIM DỪNG HƠI	1,166,000
65	BO3710	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	1,826,000
66	BO3711	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	2,288,000
67	BO4510H	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	1,672,000
68	BO4540	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	3,058,000
69	BO4555	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	2,310,000
70	BO4556	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	2,200,000
71	BO4557	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	1,892,000
72	BO4558	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	2,332,000
73	BO4565	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	2,442,000
74	BO4566	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	2,530,000
75	BO4901	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHÁM RUNG	5,632,000
76	BO5041	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHÁM QUỲ ĐẠO	3,652,000
77	BO6030	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHÁM QUỲ ĐẠO	5,302,000
78	CA5000X	ALUMINUM GROOVE CUTTER(118MM)	MÁY CẮT Rãnh HỘP KIM NHÔM(118MM)	12,852,000
79	CB100DB	CORDLESS HEATED BLANKET(12V MAX)	CHĂN LÀM ẤM DỪNG PIN(12V MAX)	2,916,000
80	CC300DWE	CORDLESS CUTTER(85MM)(10.8V)	MÁY CẮT DỪNG PIN(85MM)(10.8V)	5,940,000
81	CC300DZ	CORDLESS CUTTER(85MM)(10.8V)	MÁY CẮT DỪNG PIN(85MM)(10.8V)	3,146,000
82	CC301DSYE	CORDLESS CUTTER(85MM)(12V MAX)	MÁY CẮT DỪNG PIN(12V MAX)	5,610,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
83	CC301DZ	CORDLESS CUTTER(85MM)(12V MAX)	MÁY CẮT DỪNG PIN(12V MAX)	3,212,000
84	CE001GZ01	CORDLESS POWER CUTTER(355MM/BL)(40V MAX)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DỪNG PIN(355MM/BL)(40V MAX)	24,200,000
85	CE002GZ	CORDLESS POWER CUTTER(355MM/AWS/BL)(40V MAXX2)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DỪNG PIN(355MM/AWS/BL)(40V MAXX2)	31,900,000
86	CF001GZ	CORDLESS FAN(235MM)(40V MAX)	QUẠT DỪNG ĐIỆN VÀ PIN(235MM)(40V MAX)	3,542,400
87	CF002GZ	CORDLESS FAN(330MM)(40V MAX/AC)	QUẠT DỪNG ĐIỆN VÀ PIN(330MM)(40V MAX/AC)	4,276,800
88	CF100DZ	CORDLESS FAN(12V MAX)	QUẠT DỪNG PIN(12V MAX)	1,533,600
89	CF101DZ	CORDLESS FAN(12V MAX)	QUẠT DỪNG PIN(12V MAX)	2,073,600
90	CG100DSYA	CORDLESS CAULKING GUN(12V MAX)	SÚNG BẮN SILICON DỪNG PIN(12V MAX)	8,052,000
91	CG100DZA	CORDLESS CAULKING GUN(12V MAX)	SÚNG BẮN SILICON DỪNG PIN(12V MAX)	5,940,000
92	CG100DZB	CORDLESS CAULKING GUN(12V MAX)	SÚNG BẮN SILICON DỪNG PIN(12V MAX)	6,446,000
93	CL001GZ18	CORDLESS CLEANER(BLACK/HEPA FILTER/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(MÀU ĐEN/BỘ LỌC HEPA/BL)(40V MAX)	4,840,000
94	CL001GZ19	CORDLESS CLEANER(WHITE/HEPA FILTER/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(MÀU TRẮNG/BỘ LỌC HEPA/BL)(40V MAX)	4,840,000
95	CL002GZ01	CORDLESS CLEANER(BLUE/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(MÀU XANH/BL)(40V)	4,840,000
96	CL002GZ03	CORDLESS CLEANER(BLACK/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(MÀU ĐEN/BL)(40V)	4,840,000
97	CL002GZ07	CORDLESS CLEANER(WHITE/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(MÀU TRẮNG/BL)(40V)	4,840,000
98	CL003GZ03	CORDLESS CLEANER(BLUE/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(MÀU XANH/BL)(40V)	5,170,000
99	CL003GZ09	CORDLESS CLEANER(BLACK/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(MÀU ĐEN/BL)(40V)	5,170,000
100	CL003GZ14	CORDLESS CLEANER(SNOW WHITE/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(MÀU TRẮNG TUYẾT/BL)(40V)	5,170,000
101	CL100DZ	CORDLESS CLEANER(10.8V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(10.8V)	836,000
102	CL106FDSY	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	3,080,000
103	CL106FDSYW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	3,410,000
104	CL106FDWY	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	2,838,000
105	CL106FDWYW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	2,838,000
106	CL106FDZ	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	1,364,000
107	CL106FDZW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	1,364,000
108	CL107FDSY	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	3,410,000
109	CL107FDSYW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	3,784,000
110	CL107FDWY	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	3,168,000
111	CL107FDWYW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	3,168,000
112	CL107FDZ	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	1,804,000
113	CL107FDZW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	1,804,000
114	CL108FDSAP	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	4,092,000
115	CL108FDSY	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	3,520,000
116	CL108FDSYW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	3,872,000
117	CL108FDZ	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	1,892,000
118	CL108FDZW	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	1,892,000
119	CL114FDWIX	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	3,278,000
120	CL117FDX1	CORDLESS CLEANER(BLUE CAPSULE)(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHOANG CHỨA BỤI MÀU XANH DA TRỜI)(12V MAX)	3,278,000
121	CL117FDX4	CORDLESS CLEANER(GREEN CAPSULE)(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHOANG CHỨA BỤI MÀU XANH LÁ CÂY)(12V MAX)	3,278,000
122	CL117FDX7	CORDLESS CLEANER(PURPLE CAPSULE)(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHOANG CHỨA BỤI MÀU TÍM)(12V MAX)	3,278,000
123	CL121DWY	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	4,444,000
124	CL121DZ	CORDLESS CLEANER(12V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(12V MAX)	2,992,000
125	CLX205SX2	COMBO KIT(HP332D+TD111D+BL1016*2+DC10SB+ALUMINUM CASE)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(HP332D+TD111D+BL1016*2+DC10SB+THÙNG NHÓM)(12V MAX)	7,810,000
126	CLX210SX1	COMBO KIT(DF332D+TD111D+BL1016*2+DC10SB+ALUMINUM CASE)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(DF332D+TD111D+BL1016*2+DC10SB+THÙNG NHÓM)(12V MAX)	7,502,000
127	CLX224S	COMBO KIT(TD110D+DF333D+BL1016*2+DC10SB+TOOL BAG)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(TD110D+DF333D+BL1016*2+DC10SB+TÚI XÁCH)(12V MAX)	4,950,000
128	CLX225SX1	COMBO KIT(DF333D+TM30D+BL1016*2+DC10SB+MULTI TOOL SET+TOOL BAG)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(DF333D+TM30D+BL1016*2+DC10SB+BỘ PHỤ KIỆN MÁY ĐĂNG+TÚI XÁCH)(12V MAX)	6,358,000
129	CLX228S	COMBO KIT(HP333D+TD110D+BL1016*2+DC10SB+TOOL BAG)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(HP333D+TD110D+BL1016*2+DC10SB+TÚI XÁCH)(12V MAX)	5,280,000
130	CLX230X1	COMBO KIT(HP333D+JV101D+BL1016*2+DC10WD)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(HP333D+JV101D+BL1016*2+DC10WD)(12V MAX)	4,840,000
131	CLX246SAX2	COMBO KIT(CL107FDZW+UB100DZ+BL1021B*1+DC10SB+TOOL BAG)(12V MAX)	BỘ SẢN PHẨM(CL107FDZW+UB100DZ+BL1021B*1+DC10SB+TÚI ĐỰNG)(12V MAX)	6,134,400
132	CP100DSY	CORDLESS MULTI CUTTER(12V MAX)	MÁY CẮT ĐA NĂNG DỪNG PIN(12V MAX)	3,300,000
133	CP100DZ	CORDLESS MULTI CUTTER(12V MAX)	MÁY CẮT ĐA NĂNG DỪNG PIN(12V MAX)	1,474,000
134	CS002GZ01	CORDLESS METAL CUTTER(185MM/BL)(40V MAX)	MÁY CẮT KIM LOẠI DỪNG PIN(185MM/BL)(40VMAX)	15,620,000
135	CV101DZL	CORDLESS HEATED VEST SIZE L(18V/12V MAX)	ÁO KHOÁC SỬỞI ẤM DỪNG PIN SIZE L(18V/12V)	5,767,200
136	CV101DZM	CORDLESS HEATED VEST SIZE M(18V/12V MAX)	ÁO KHOÁC SỬỞI ẤM DỪNG PIN SIZE M(18V/12V)	5,767,200
137	CV101DZS	CORDLESS HEATED VEST SIZE S(18V/12V MAX)	ÁO KHOÁC SỬỞI ẤM DỪNG PIN SIZE S(18V/12V)	5,767,200
138	CV101DZXL	CORDLESS HEATED VEST SIZE XL(18V/12V MAX)	ÁO KHOÁC SỬỞI ẤM DỪNG PIN SIZE XL(18V/12)	5,767,200
139	CW001GZ01	CORDLESS COOLER & WARMER BOX(20L)(40V/18V/AC)	MÁY LẠM MÁT VÀ ẤM DỪNG PIN(20L)(40V/18V/AC)	21,560,000
140	CW002GZ01	CORDLESS COOLER & WARMER BOX(50L)(40V/18V/AC)	MÁY LẠM MÁT VÀ ẤM DỪNG PIN(50L)(40V/18V/AC)	33,000,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
141	CW003GZ01	CORDLESS COOLER & WARMER BOX(7L)(40V/18V/AC)	MÁY LẠM MÁT VÀ ẤM DỪNG PIN(7L)(40V/18V/AC)	21,560,000
142	DA001GZ	CORDLESS ANGLE DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(BL)(40V MAX)	16,500,000
143	DA3010	ANGLE DRILL(10MM)	MÁY KHOAN GÓC	7,260,000
144	DA331DWE	CORDLESS ANGLE DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN GÓC DỪNG PIN(10.8V)	4,510,000
145	DA331DZ	CORDLESS ANGLE DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN GÓC DỪNG PIN(10.8V)	2,112,000
146	DA332DSYE	CORDLESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	5,258,000
147	DA332DZ	CORDLESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	2,552,000
148	DA333DSYE	CORDLESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	5,016,000
149	DA333DZ	CORDLESS ANGLE DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN GÓC(12V MAX)	2,266,000
150	DAS180Z	CORDLESS DUST BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,860,000
151	DBO180Z	CORDLESS RANDOM ORBIT SANDER(18V)	MÁY CHÀ NHÁM QUỶ ĐẠO TRÒN DỪNG PIN(18V)	4,158,000
152	DBO380Z	CORDLESS FINISHING SANDER(93X185MM/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM RUNG DỪNG PIN(93X185MM/BL)(18V)	3,630,000
153	DBO381Z	CORDLESS FINISHING SANDER(93X185MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM RUNG DỪNG PIN(93X185MM/AWS/BL)(18V)	4,070,000
154	DBO480Z	CORDLESS FINISHING SANDER(RESIN BASE/HOOK & LOOP)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM RUNG DỪNG PIN(ĐÈ NHỰA/LOẠI GAI)(18V)	2,816,000
155	DBO481Z	CORDLESS FINISHING SANDER(RESIN BASE/CLAMP)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM RUNG DỪNG PIN(ĐÈ NHỰA/LOẠI KEP)(18V)	2,596,000
156	DBO482Z	CORDLESS FINISHING SANDER(ALUMINIUM BASE/CLAMP)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM RUNG DỪNG PIN(ĐÈ NHÔM/LOẠI KEP)(18V)	2,706,000
157	DBS180RTJ	CORDLESS BELT SANDER(9MM X 533MM/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM BĂNG DỪNG PIN(9MM X 533MM/BL)(18V)	14,300,000
158	DBS180Z	CORDLESS BELT SANDER(9MM X 533MM/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM BĂNG DỪNG PIN(9MM X 533MM/BL)(18V)	7,546,000
159	DCB200B	CORDLESS HEATED BLANKET(18V/14.4V)	CHĂN LẠM ẤM DỪNG PIN(18V/14.4V)	3,261,600
160	DCC500RTE	CORDLESS CUTTER(125MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CẮT DỪNG PIN(125MM/AWS/BL)(18V)	12,980,000
161	DCC500Z	CORDLESS CUTTER(125MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CẮT DỪNG PIN(125MM/AWS/BL)(18V)	5,280,000
162	DCE090T2X2	CORDLESS POWER CUTTER(230MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DỪNG PIN(230MM/BL)(18VX2)	26,290,000
163	DCE090Z2	CORDLESS POWER CUTTER(230MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT BÊ TÔNG DỪNG PIN(230MM/BL)(18VX2)	19,360,000
164	DCF102Z	CORDLESS FAN(180MM)(18V)	QUẠT DỪNG PIN(180MM)(18V)	2,440,800
165	DCF201Z	CORDLESS FAN(250MM)(18V/14.4V)	QUẠT DỪNG PIN VÀ ĐIỆN(250MM)(18V/14.4V)	2,613,600
166	DCF203Z	CORDLESS FAN(235MM)(18V)	QUẠT DỪNG PIN VÀ ĐIỆN(235MM)(18V)	3,240,000
167	DCF300Z	CORDLESS FAN(300MM)(18V/14.4V)	QUẠT DỪNG PIN(300MM)(18V/14.4V)	3,196,800
168	DCF301Z	CORDLESS FAN(330MM)(18V/14.4V/AC)	QUẠT DỪNG PIN(330MM)(18V/14.4V/AC)	4,104,000
169	DCG180Z	CORDLESS CAULKING GUN(18V)	SÚNG BẮN SILICON DỪNG PIN(18V)	5,940,000
170	DCG180ZB	CORDLESS CAULKING GUN(18V)	SÚNG BẮN SILICON DỪNG PIN(18V)	6,732,000
171	DCJ205YL	CORDLESS HEATED JACKET SIZE L(18V/14.4V)	ÁO KHOÁC SƯỞI ẤM DỪNG PIN SIZE L(18V/14.4V)	4,255,200
172	DCJ205YXL	CORDLESS HEATED JACKET SIZE XL(18V/14.4V)	ÁO KHOÁC SƯỞI ẤM DỪNG PIN SIZE XL(18V/14.4V)	4,255,200
173	DCJ206YL	CORDLESS HEATED JACKET SIZE L(18V/14.4V)	ÁO KHOÁC SƯỞI ẤM DỪNG PIN SIZE L(18V/14.4V)	5,076,000
174	DCJ206YXL	CORDLESS HEATED JACKET SIZE XL(18V/14.4V)	ÁO KHOÁC SƯỞI ẤM DỪNG PIN SIZE XL(18V/14.4V)	5,076,000
175	DCL180FRFW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	5,654,000
176	DCL180FZW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	1,694,000
177	DCL180SYW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	4,092,000
178	DCL180Z	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	1,606,000
179	DCL180ZB	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	1,606,000
180	DCL182FRFW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	6,094,000
181	DCL182FZW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	2,156,000
182	DCL182SY	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	4,466,000
183	DCL182SYB	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	4,466,000
184	DCL182SYW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	4,466,000
185	DCL182Z	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	2,068,000
186	DCL182ZB	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	2,068,000
187	DCL182ZW	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	1,914,000
188	DCL184RF	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	6,952,000
189	DCL184Z	CORDLESS CLEANER(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18V)	3,300,000
190	DCL280FRF	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	7,722,000
191	DCL280FRFW	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	7,722,000
192	DCL280FZ	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	3,740,000
193	DCL280FZB	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	3,740,000
194	DCL280FZW	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	3,740,000
195	DCL281FRF	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	7,766,000
196	DCL281FRFW	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	7,766,000
197	DCL281FZ	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	3,938,000
198	DCL281FZB	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	3,938,000
199	DCL281FZW	CORDLESS CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	3,938,000
200	DCL282FRF	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	7,876,000
201	DCL282FRFW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	7,876,000
202	DCL282FZ	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	3,894,000
203	DCL282FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	3,894,000
204	DCL283FZ	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,378,000
205	DCL283FZB	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,378,000
206	DCL283FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,378,000
207	DCL284FZ	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,598,000
208	DCL284FZB	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,598,000
209	DCL284FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,598,000
210	DCL285FZ	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,818,000
211	DCL285FZB	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,818,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
212	DCL285FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,818,000
213	DCL286FZ	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	5,280,000
214	DCL286FZB	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	5,280,000
215	DCL286FZW	CORDLESS CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	5,280,000
216	DCL501Z	CORDLESS CYCLONE CLEANER(HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI LI TÂM DỪNG PIN(HEPA/BL)(18V)	13,310,000
217	DCM501Z	CORDLESS COFFEE MAKER(18V)	MÁY PHA CÀ PHÊ DỪNG PIN(18V)	2,860,000
218	DCM501ZAR	CORDLESS COFFEE MAKER(18V/14.4V/12V MAX)	MÁY PHA CÀ PHÊ DỪNG PIN(18V/14.4V/12V MAX)	2,860,000
219	DCO181RTJ	CORDLESS CUT-OUT TOOL(BL)(18V)	MÁY CẮT THẠCH CAO DỪNG PIN(BL)(18V)	12,100,000
220	DCO181Z	CORDLESS CUT-OUT TOOL(BL)(18V)	MÁY CẮT THẠCH CAO DỪNG PIN(BL)(18V)	5,478,000
221	DCS232T	PETROL CHAIN SAW(22.2ML/250MM/2ST/91PX)	MÁY CỬA XÍCH CHẠY XĂNG(22.2ML/250MM/2 THỈ/91PX)	12,320,000
222	DCS550Z	CORDLESS METAL CUTTER(136MM)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DỪNG PIN(136MM)(18V)	4,708,000
223	DCS551RMJ	CORDLESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DỪNG PIN(150MM/BL)(18V)	13,420,000
224	DCS551Z	CORDLESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DỪNG PIN(150MM/BL)(18V)	6,776,000
225	DCS553Z	CORDLESS METAL CUTTER(150MM/BL)(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI DỪNG PIN(150MM/BL)(18V)	6,864,000
226	DCU180Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(BL)(18V)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DỪNG PIN(BL)(18V)	23,328,000
227	DCU603Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(BUCKET/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DỪNG PIN(DẠNG THÙNG/BL)(18VX2)	151,200,000
228	DCU604Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(FRAME CARRIER/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DỪNG PIN(DẠNG KHUNG/BL)(18VX2)	145,800,000
229	DCU605Z	CORDLESS POWERED WHEELBARROW(FLAT BUCKET/BL)(18VX2)	XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DỪNG PIN(DẠNG THÙNG ĐỂ BẢNG/BL)(18VX2)	136,080,000
230	DCV202YL	CORDLESS HEATED VEST SIZE L(18V/14.4V)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY SƯỞI ẤM DỪNG PINSIZE L(18V/14.4V)	3,326,400
231	DCV202YXL	CORDLESS HEATED VEST SIZE XL(18V/14.4V)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY SƯỞI ẤM DỪNG PINSIZE XL(18V/14.4V)	3,326,400
232	DDA350Z	CORDLESS ANGLE DRILL (18V)	MÁY KHOAN GÓC DỪNG PIN(18V)	7,700,000
233	DDA450Z	CORDLESS ANGLE DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN GÓC DỪNG PIN(BL)(18V)	7,414,000
234	DDA460ZK	CORDLESS ANGLE DRILL(BL)(18Vx2)	MÁY KHOAN GÓC DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	15,730,000
235	DDF083Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	3,036,000
236	DDF453SYE	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	6,556,000
237	DDF453Z	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	1,672,000
238	DDF482RAE	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	7,876,000
239	DDF482RFE	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	8,602,000
240	DDF482Z	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	2,618,000
241	DDF484RFE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	9,416,000
242	DDF484RTE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	11,440,000
243	DDF484Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	3,520,000
244	DDF485SFE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	8,118,000
245	DDF485Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	2,750,000
246	DDF486RTE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	13,860,000
247	DDF486Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	6,160,000
248	DDF487RFJ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	8,778,000
249	DDF487Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	2,816,000
250	DDF489RTJ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	13,090,000
251	DDF489Z	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	5,390,000
252	DDG460ZX4	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(18VX2)	MÁY KHOAN ĐẤT DỪNG PIN(BL)(18VX2)	16,390,000
253	DF001DW	CORDLESS SCREW DRIVER(3.6V)	MÁY VẠN VÍT DỪNG PIN(3.6V)	1,518,000
254	DF001GM201	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	20,240,000
255	DF001GZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	7,436,000
256	DF002GA201	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	11,330,000
257	DF002GD201	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	15,510,000
258	DF002GZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	4,664,000
259	DF012DSE	CORDLESS DRIVER DRILL(7.2V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(7.2V)	4,730,000
260	DF012DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(7.2V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(7.2V)	2,310,000
261	DF0300	DRIVER DRILL(10MM)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT(10MM)	1,540,000
262	DF030DWE	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(10.8V)	3,102,000
263	DF030DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(10.8V)	1,364,000
264	DF032DSAE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(12V MA	5,720,000
265	DF032DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(12V MA	2,860,000
266	DF033DSYE	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	4,268,000
267	DF033DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	1,386,000
268	DF330DWE	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(10.8V)	3,212,000
269	DF330DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(10.8V)	1,496,000
270	DF332DSAE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	5,808,000
271	DF332DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	2,970,000
272	DF333DSAE	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	4,466,000
273	DF333DSAP1	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	3,300,000
274	DF333DSYE	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	3,762,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
275	DF333DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	1,386,000
276	DF347D001	CORDLESS DRIVER DRILL(BL1415G*2+DC18WB)(14.4V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL1415G*2+DC18WB)(14.4V)	3,432,000
277	DF347DWE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL1415G*2+DC18WA)(14.4V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL1415G*2+DC18WA)(14.4V)	3,432,000
278	DF347DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(14.4V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(14.4V)	1,364,000
279	DF488D002	CORDLESS DRIVER DRILL(BL1815G*2+DC18WB)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL1815G*2+DC18WB)(18V)	3,850,000
280	DF488DWAE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL1820G*2+DC18WA)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL1820G*2+DC18WA)(18V)	4,180,000
281	DF488DWE	CORDLESS DRIVER DRILL(BL1815G*2+DC18WA)(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(BL1815G*2+DC18WA)(18V)	3,652,000
282	DF488DZ	CORDLESS DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	1,540,000
283	DFJ212AL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5,140,800
284	DFJ212AM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5,140,800
285	DFJ212ZL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V-12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V-12V MAX)	5,140,800
286	DFJ212ZM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V-12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V-12V MAX)	5,140,800
287	DFJ213AL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,665,600
288	DFJ213AM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,665,600
289	DFJ213ZL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V-12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V-12V MAX)	4,665,600
290	DFJ213ZM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V-12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V-12V MAX)	4,665,600
291	DFJ214AL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5,702,400
292	DFJ214AM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5,702,400
293	DFJ214CL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5,702,400
294	DFJ214CM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	5,702,400
295	DFJ214OL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	6,112,800
296	DFJ214OM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	6,112,800
297	DFJ214ZL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V-12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V-12V MAX)	5,702,400
298	DFJ214ZM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V-12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V-12V MAX)	5,702,400
299	DFJ216AL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	3,650,400
300	DFJ216AM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	3,650,400
301	DFJ216ZL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	3,650,400
302	DFJ216ZM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	3,650,400
303	DFJ312AL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,752,000
304	DFJ312AM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,752,000
305	DFJ416AL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,816,800
306	DFJ416AM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,816,800
307	DFJ416ZL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,816,800
308	DFJ416ZM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,816,800
309	DFN350Z	CORDLESS BRAD NAILER(35MM)(18V)	MÁY BẮN ĐINH DỪNG PIN(35MM)(18V)	11,990,000
310	DFR452Z	CORDLESS AUTO FEED SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VẠN VÍT CUỘN DỪNG PIN(BL)(18V)	9,460,000
311	DFR551Z	CORDLESS AUTO FEED SCREWDRIVER(18V)	MÁY VẠN VÍT CUỘN DỪNG PIN(18V)	9,680,000
312	DFS251Z	CORDLESS SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	6,490,000
313	DFS452RME	CORDLESS SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	12,276,000
314	DFS452Z	CORDLESS SCREWDRIVER(BL)(18V)	MÁY VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	6,490,000
315	DFV210AL	CORDLESS FAN VEST SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,363,200
316	DFV210AM	CORDLESS FAN VEST SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,363,200
317	DFV210ZL	CORDLESS FAN VEST SIZE L(BL)(18V-12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(BL)(18V-12V MAX)	4,363,200
318	DFV210ZM	CORDLESS FAN VEST SIZE M(BL)(18V-12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(BL)(18V-12V MAX)	4,363,200
319	DFV214A01	CORDLESS FAN VEST SIZE S-L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE S-L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	3,780,000
320	DFV214A02	CORDLESS FAN VEST SIZE XL-3XL(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE XL-3XL(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	3,780,000
321	DFV215A02	CORDLESS FAN VEST SIZE M(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE M(18V/14.4V/12V MAX)	4,752,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
322	DFV215A03	CORDLESS FAN VEST SIZE L(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC KHÔNG TAY LẦM MẮT DỪNG PIN SIZE L(18V/14.4V/12V MAX)	4,752,000
323	DG001GZ02	CORDLESS EARTH AUGER(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN ĐẤT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	17,270,000
324	DGA402RME	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT)(18V)	9,812,000
325	DGA402Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT)(18V)	2,860,000
326	DGA404RME	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	11,770,000
327	DGA404RTJ2	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	12,760,000
328	DGA404Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	5,038,000
329	DGA406RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	12,980,000
330	DGA406Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	5,236,000
331	DGA408RTJ1	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18V)	12,980,000
332	DGA408ZX1	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18V)	5,412,000
333	DGA413Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	6,072,000
334	DGA414RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(18V)	13,970,000
335	DGA414Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(18V)	6,314,000
336	DGA418RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(18V)	13,970,000
337	DGA418Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(18V)	6,336,000
338	DGA419RTJ	CORDLESS GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/BL)(18V)	14,080,000
339	DGA419Z	CORDLESS GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/BL)(18V)	6,468,000
340	DGA506RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	13,090,000
341	DGA506Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(18V)	5,346,000
342	DGA508RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18V)	13,310,000
343	DGA508Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18V)	5,544,000
344	DGA514RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(18V)	13,200,000
345	DGA514Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(18V)	6,248,000
346	DGA518RTE	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(18V)	14,080,000
347	DGA518Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(18V)	6,512,000
348	DGA519RTJ	CORDLESS GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/BL)(18V)	14,410,000
349	DGA519Z	CORDLESS GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/BL)(18V)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/BL)(18V)	6,864,000
350	DGA700Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(180MM/TRIGGER SWITCH/BL)(18VX2)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(180MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18VX2)	7,524,000
351	DGA900Z	CORDLESS ANGLE GRINDER(230MM/TRIGGER SWITCH/BL)(18VX2)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(230MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(18VX2)	7,700,000
352	DGD800Z	CORDLESS DIE GRINDER(8MM)(18V)	MÁY MÀI KHUÔN DỪNG PIN(8MM)(18V)	2,838,000
353	DGD801Z	CORDLESS DIE GRINDER(8MM)(18V)	MÁY MÀI KHUÔN DỪNG PIN(8MM)(18V)	2,838,000
354	DGP180RT	CORDLESS GREASE GUN(18V)	MÁY BƠM MỖ DỪNG PIN(18V)	12,760,000
355	DGP180Z	CORDLESS GREASE GUN(18V)	MÁY BƠM MỖ DỪNG PIN(18V)	8,206,000
356	DHG180ZK	CORDLESS HEAT GUN(550°C)(18V)	MÁY THỔI NÓNG DỪNG PIN(550°C)(18V)	4,212,000
357	DHG181ZK	CORDLESS HEAT GUN(~550°C)(18V)	MÁY THỔI NÓNG DỪNG PIN(~550°C)(18V)	4,708,800
358	DHK180RTJ	CORDLESS POWER SCRAPER(BL)(18V)	MÁY CAO ĐỘNG LƯC DỪNG PIN(BL)(18V)	19,470,000
359	DHK180Z	CORDLESS POWER SCRAPER(BL)(18V)	MÁY CAO ĐỘNG LƯC DỪNG PIN(BL)(18V)	13,200,000
360	DHP453SFX8	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	3,784,000
361	DHP453SYE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	7,062,000
362	DHP453Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	2,552,000
363	DHP481Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	6,402,000
364	DHP482RAE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	8,448,000
365	DHP482RFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	9,174,000
366	DHP482SFX6	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(101 PCS BIT SET)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(101 CÁI MŨI KHOAN)(18V)	6,182,000
367	DHP482Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(18V)	3,256,000
368	DHP484RFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	9,416,000
369	DHP484RTE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	11,770,000
370	DHP484Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	3,872,000
371	DHP485SFE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẠN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	8,382,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
372	DHP485Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	3,036,000
373	DHP486RTE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	14,190,000
374	DHP486Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	6,600,000
375	DHP487RFJ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	8,998,000
376	DHP487Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	3,058,000
377	DHP489RTJ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	13,420,000
378	DHP489Z	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(18V)	5,720,000
379	DHR171RFJ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/17MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/17MM/BL)(18V)	9,900,000
380	DHR171Z	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/17MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/17MM/BL)(18V)	4,070,000
381	DHR182RTJ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/AWS/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/18MM/AWS/BL)(18V)	13,200,000
382	DHR182Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/AWS/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/18MM/AWS/BL)(18V)	5,500,000
383	DHR183RTWJ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/18MM/BL)(18V)	16,060,000
384	DHR183Z	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/18MM/BL)(18V)	5,940,000
385	DHR202SYE	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/20MM)(18V)	8,646,000
386	DHR202Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/20MM)(18V)	4,334,000
387	DHR241RFE	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	11,792,000
388	DHR241Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(SDS-PLUS SHANK/20MM)(18V)	7,106,000
389	DHR242RME	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/24MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/24MM/BL)(18V)	17,050,000
390	DHR242Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/24MM/BL)(18V)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/24MM/BL)(18V)	10,802,000
391	DHR263RM2	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)(18Vx2)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/26MM)(18Vx2)	17,490,000
392	DHR280Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(18Vx2)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/28MM/BL)(18Vx2)	11,176,000
393	DHR282PT2J	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/28MM/AWS/BL)(18Vx2)	19,580,000
394	DHR282Z	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-PLUS/28MM/AWS/BL)(18Vx2)	12,100,000
395	DHR400ZKUN	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUỐI GÀI SDS-MAX/40MM/AWS/BL)(18Vx2)	25,080,000
396	DHS660RFJ	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CỬA ĐĨA(165MM/BL)(18V)	12,210,000
397	DHS660Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(165MM/BL)(18V)	6,578,000
398	DHS661RFJ	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CỬA ĐĨA(165MM/AWS/BL)(18V)	13,200,000
399	DHS661Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/AWS/BL)(18V)	MÁY CỬA ĐĨA(165MM/AWS/BL)(18V)	7,436,000
400	DHS680RMJ	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(165MM/BL)(18V)	13,200,000
401	DHS680Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/BL)(18V)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(165MM/BL)(18V)	6,578,000
402	DHS710RM2J	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM)(18Vx2)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(190MM)(18Vx2)	13,420,000
403	DHS710Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM)(18Vx2)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(190MM)(18Vx2)	6,820,000
404	DHS783Z	CORDLESS CIRCULAR SAW(185MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(185MM/AWS/BL)(18Vx2)	9,944,000
405	DHS900PT2	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	20,900,000
406	DHS900Z	CORDLESS CIRCULAR SAW235MM/AWS/BL(18Vx2)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	13,970,000
407	DHS900ZU	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(235MM/AWS/BL)(18Vx2)	14,300,000
408	DHW080PT2	BATTERY POWERED HIGH PRESSURE WASHER(BL)(18Vx2)	MÁY XỊT RỬA ÁP LỰC CAO DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	20,995,200
409	DHW080ZK	BATTERY POWERED HIGH PRESSURE WASHER(BL)(18Vx2)	MÁY XỊT RỬA ÁP LỰC CAO DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	15,336,000
410	DJN161Z	CORDLESS NIBBLER(18V)	MÁY CẮT TÓN DỪNG PIN(18V)	9,812,000
411	DJR183Z	CORDLESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CỬA KIỂM DỪNG PIN(18V)	2,640,000
412	DJR185Z	CORDLESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CỬA KIỂM DỪNG PIN(18V)	2,486,000
413	DJR186Z	CORDLESS RECIPRO SAW(18V)	MÁY CỬA KIỂM DỪNG PIN(18V)	4,334,000
414	DJR187RTE	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CỬA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18V)	13,970,000
415	DJR187Z	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CỬA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18V)	6,358,000
416	DJR188Z	SUB-COMPACT RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CỬA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18V)	4,928,000
417	DJR189Z	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18V)	MÁY CỬA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18V)	5,170,000
418	DJR360RT2	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18Vx2)	MÁY CỬA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	14,850,000
419	DJR360Z	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(18Vx2)	MÁY CỬA KIỂM DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	7,326,000
420	DJS161Z	CORDLESS STRAIGHT SHEAR(18V)	MÁY CẮT KIM LOẠI THẲNG DỪNG PIN(18V)	8,096,000
421	DJV180RFE	CORDLESS JIG SAW(18V)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(18V)	12,320,000
422	DJV180Z	CORDLESS JIG SAW(18V)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(18V)	6,710,000
423	DJV181Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(BL)(18V)	7,260,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
424	DJV182Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CỬA LÔNG DÙNG PIN(BL)(18V)	7,260,000
425	DJV184Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CỬA LÔNG DÙNG PIN(BL)(18V)	4,620,000
426	DJV185Z	CORDLESS JIG SAW(BL)(18V)	MÁY CỬA LÔNG DÙNG PIN(BL)(18V)	5,170,000
427	DKP180Z	CORDLESS PLANER(18V)	MÁY BẢO DÙNG PIN(18V)	5,830,000
428	DKP181Z	CORDLESS PLANER(AWS/BL)(18V)	MÁY BẢO DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	7,326,000
429	DKP181ZU	CORDLESS PLANER(AWS/BL)(18V)	MÁY BẢO DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	7,920,000
430	DKT360Z	CORDLESS KETTLE(18VX2)	ẤM ĐUN NƯỚC DÙNG PIN(18VX2)	6,270,000
431	DLM160Z	CORDLESS LAWN MOWER(160MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(160MM)(18V)	5,040,000
432	DLM230SF	CORDLESS LAWN MOWER(230MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(230MM)(18V)	9,180,000
433	DLM230Z	CORDLESS LAWN MOWER(230MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(230MM)(18V)	6,680,000
434	DLM330Z	CORDLESS LAWN MOWER(330MM)(18V)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(330MM)(18V)	5,440,000
435	DLM382CM2	CORDLESS LAWN MOWER(380MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(380MM)(18VX2)	11,400,000
436	DLM382Z	CORDLESS LAWN MOWER(380MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(380MM)(18VX2)	7,880,000
437	DLM431Z	CORDLESS LAWN MOWER(430MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(430MM)(18VX2)	8,520,000
438	DLM432CT2	CORDLESS LAWN MOWER(430MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(430MM)(18VX2)	13,100,000
439	DLM432Z	CORDLESS LAWN MOWER(430MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(430MM)(18VX2)	8,820,000
440	DLM460Z	CORDLESS LAWN MOWER(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	13,000,000
441	DLM462Z	CORDLESS LAWN MOWER(460MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(460MM/BL)(18VX2)	26,800,000
442	DLM480Z	CORDLESS LAWN MOWER(480MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(480MM)(18VX2)	13,400,000
443	DLM481Z	CORDLESS LAWN MOWER(480MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(480MM)(18VX2)	17,500,000
444	DLM530Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(530MM/BL)(18VX2)	23,000,000
445	DLM532Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(530MM/BL)(18VX2)	27,500,000
446	DLM533PT4	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(530MM/BL)(18VX2)	41,620,000
447	DLM533Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(530MM/BL)(18VX2)	32,100,000
448	DLM538Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(530MM)(18VX2)	14,500,000
449	DLM539Z	CORDLESS LAWN MOWER(530MM)(18VX2)	MÁY CẮT CỎ ĐẦY DÙNG PIN(530MM)(18VX2)	18,600,000
450	DLS111ZU	CORDLESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(AWS/BL)(18Vx2)	24,192,000
451	DLS211Z	SLIDE COMPOUND SAW(AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT DÙNG PIN(AWS/BL)(18Vx2)	25,920,000
452	DLS600Z	CORDLESS MITER SAW(BL)(18V)	MÁY CỬA ĐA GÓC ĐỂ BÀN DÙNG PIN(BL)(18V)	18,468,000
453	DLW140Z	CORDLESS PORTABLE CUT-OFF(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT KIM LOẠI DÙNG PIN(BL)(18Vx2)	10,130,400
454	DLX2189T	COMBO KIT(DDF484+DTD153+BL1850B*2+DC18RC+PLASTIC CASE)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DDF484+DTD153+BL1850B*2+DC18RC+THÙNG NHỰA)(18V)	13,200,000
455	DLX2202TX1	COMBO KIT(DHP484+DJV182+BL1850B*2+DC18RC+ALUMINUM CASE)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DHP484+DJV182+BL1850B*2+DC18RC+THÙNG NHÔM)(18V)	16,280,000
456	DLX2215TX2	COMBO KIT(DHP484+DGA408+BL1850B*2+DC18RC+ALUMINUM CASE)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DHP484+DGA408+BL1850B*2+DC18RC+THÙNG NHÔM)(18V)	14,410,000
457	DLX2395J	COMBO KIT(DTD156+DGA404+BL1830B*2+DC18RC+MAKPAC)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DTD156+DGA404+BL1830B*2+DC18RC+THÙNG MAKPAC)(18V)	10,912,000
458	DLX2406TX1	COMBO KIT(DTW300+DGA404+BL1850B*2+DC18RC+TOOL BAG)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DTW300+DGA404+BL1850B*2+DC18RC+TÚI ĐỰNG)(18V)	16,280,000
459	DLX2414AJ	COMBO KIT(DTD157+DHP487+DC18RC+BL1820B*2+MAKPAC)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DTD157+DHP487+BL1820B*2+DC18RC+THÙNG MAKPAC)(18V)	11,000,000
460	DLX2419JX2	COMBO KIT(DTW300+DHP486+ADP10+BL1860B*2+DC40RA+MAKPAC)(BL)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DTW300+DHP486+ADP10+BL1860B*2+DC40RA+THÙNG MAKPAC)(BL)(18V)	21,780,000
461	DLX2423AJ	COMBO KIT(DTD157+DDF487+BL1820B*2+DC18RC+MAKPAC)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DTD157+DDF487+BL1820B*2+DC18RC+THÙNG MAKPAC)(18V)	10,890,000
462	DLX2424JX1	COMBO KIT(DMP180+DTW300+BL1850B*2+DC18RC+197941-0+MAKPAC)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DMP180+DTW300+BL1850B*2+DC18RC+197941-0+THÙNG MAKPAC)(18V)	13,640,000
463	DLX2425TX1	COMBO KIT(DDF484+DHR242+BL1850B*2+DC18RC+ALUMINUM CASE)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DDF484+DHR242+BL1850B*2+DC18RC+THÙNG NHÔM)(18V)	19,360,000
464	DLX2426TX1	COMBO KIT(DDF484+DGA404+BL1850B*2+DC18RC+MAKPAC)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DDF484+DGA404+BL1850B*2+DC18RC+THÙNG MAKPAC)(18V)	13,860,000
465	DLX2443JX1	COMBO KIT(DTD157Z+DDF486Z+ADP10+BL1860B*2+DC40RA+MAKPAC)(BL)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DTD157Z+DDF486Z+ADP10+BL1860B*2+DC40RA+THÙNG MAKPAC)(BL)(18V)	18,590,000
466	DLX3131JX1	COMBO KIT(DHR242+DTW285+DGA404+BL1830B*3+DC18RC+D-41517+B-51649)(18V)	BỘ SẢN PHẨM(DHR242+DTW285+DGA404+BL1830B*3+DC18RC+D-41517+B-51649)(18V)	23,496,000
467	DMC300Z	CORDLESS COMPACT CUT OFF(76MM/BL)(18V)	MÁY CẮT DÙNG PIN(76MM/BL)(18V)	3,850,000
468	DMP180Z	CORDLESS INFLATOR(18V)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(18V)	2,268,000
469	DMP181Z	CORDLESS INFLATOR(18V)	MÁY BƠM HƠI DÙNG PIN(18V)	3,456,000
470	DMR050	FLASHLIGHT RADIO(18V/14.4V)	RADIO CÓ ĐÈN DÙNG PIN(18V/14.4V)	3,652,000
471	DMR055	CORDLESS RADIO WITH LANTERN(18V/14.4V)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LÔNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	4,048,000
472	DMR057	CORDLESS RADIO WITH LANTERN(18V/14.4V)	RADIO KẾT HỢP ĐÈN LÔNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	5,060,000
473	DMR108	JOB SITE RADIO(18V/14.4V/12V MAX/AC)	RADIO CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/14.4V/12V MAX/AC)	7,106,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
474	DMR114	JOB SITE RADIO(18V/14.4V/12V MAX/AC)	RADIO CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VẮI ĐIỆN(18V/14.4V/12V MAX/AC)	8,140,000
475	DMR203	CORDLESS JOB SITE SPEAKER(18V/14.4V/12V MAX/AC)	LOA CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/14.4V/12V MAX/AC)	5,302,000
476	DMR300	JOB SITE CHARGER RADIO(18V/14.4V/12V MAX/AC)	RADIO CÔNG TRƯỜNG CÓ CHỨC NĂNG SẠC DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/14.4V/12V MAX/AC)	10,494,000
477	DP2010	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1,606,000
478	DP4010	HIGH SPEED DRILL(13MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(13MM)	3,784,000
479	DPB180RFE	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(120X120MM)(18V)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(120X120MM)(18V)	23,276,000
480	DPB180ZK	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(120X120MM)(18V)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(120X120MM)(18V)	14,080,000
481	DPB181Z	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(64X64MM)(18V)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(64X64MM)(18V)	8,470,000
482	DPB182Z	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(64X64MM)(18V)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(64X64MM)(18V)	8,646,000
483	DPB183RTE	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(66X66MM/BL)(18V)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(66X66MM/BL)(18V)	15,620,000
484	DPB183Z	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(66X66MM/BL)(18V)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(66X66MM/BL)(18V)	9,020,000
485	DPB184RTE	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(51X51MM/BL)(18V)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(51X51MM/BL)(18V)	15,290,000
486	DPB184Z	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(51X51MM/BL)(18V)	MÁY CỬA VÒNG DÙNG PIN(51X51MM/BL)(18V)	8,646,000
487	DPI180RFE	CORDLESS PLATE JOINER(18V)	MÁY GHEP MỘNG DÙNG PIN(18V)	11,440,000
488	DPI180Z	CORDLESS PLATE JOINER(18V)	MÁY GHEP MỘNG DÙNG PIN(18V)	6,270,000
489	DPO500RTE	CORDLESS RANDOM ORBIT POLISHER(BL)(18V)	MÁY ĐÁNH BÓNG DÙNG PIN(BL)(18V)	16,940,000
490	DPO500Z	CORDLESS RANDOM ORBIT POLISHER(BL)(18V)	MÁY ĐÁNH BÓNG QUỲ ĐẠO TRÒN DÙNG PIN(BL)(18V)	10,428,000
491	DPP200ZK	CORDLESS HOLE PUNCHER(18V)	MÁY ĐỐT LỖ THUY LỰC DÙNG PIN(18V)	76,230,000
492	DPT353Z	CORDLESS PIN NAILER (18V)	MÁY BẮN ĐINH DÙNG PIN (18V)	8,206,000
493	DPV300RTJ	CORDLESS SANDER POLISHER(18V)	MÁY ĐÁNH BÓNG DÙNG PIN(18V)	13,640,000
494	DPV300Z	CORDLESS SANDER POLISHER(18V)	MÁY ĐÁNH BÓNG DÙNG PIN(18V)	6,710,000
495	DRC200Z	ROBOTIC CLEANER(BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI ROBOT DÙNG PIN(BL)(18V)	31,020,000
496	DRT50Z	CORDLESS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY ĐÁNH CÀNH DÙNG PIN(BL)(18V)	4,598,000
497	DRV150Z	CORDLESS RIVETER(BL)(18V)	MÁY TẮN ĐINH RIVET DÙNG PIN(BL)(18V)	27,720,000
498	DRV250Z	CORDLESS RIVETER(BL)(18V)	MÁY TẮN ĐINH DÙNG PIN(BL)(18V)	27,720,000
499	DS4011	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	7,326,000
500	DS5000	DRILL(16MM)	MÁY KHOAN(16MM)	8,118,000
501	DSC102Z	CORDLESS THREADED ROD CUTTER(BL)(18V-14.4V)	MÁY CẮT SẮT REN DÙNG PIN(BL)(18V-14.4V)	16,500,000
502	DSC121ZK	CORDLESS THREADED ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CẮT SẮT REN DÙNG PIN(BL)(18V)	60,170,000
503	DSC163ZK	CORDLESS STEEL ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CHẤN SẮT DÙNG PIN(BL)(18V)	70,950,000
504	DSC191Z	STEEL ROD CUTTER(18V)	MÁY CHẤN SẮT DÙNG PIN(18V)	67,540,000
505	DSC251ZK	CORDLESS STEEL ROD CUTTER(BL)(18V)	MÁY CẮT THÉP DÙNG PIN(BL)(18V)	39,490,000
506	DSL800RTE	CORDLESS DRYWALL SANDER(AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM TƯỜNG DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	22,440,000
507	DSL800Z	CORDLESS DRYWALL SANDER(AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM TƯỜNG DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	16,500,000
508	DSL801Z	CORDLESS DRYWALL SANDER(AWS/BL)(18V)	MÁY CHÀ NHÁM TƯỜNG DÙNG PIN(AWS/BL)(18V)	14,300,000
509	DSP600Z	CORDLESS PLUNGE CUT SAW(165MM/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA ĐĨA CẮT SÂU DÙNG PIN(165MM/BL)(18Vx2)	10,868,000
510	DSP601ZU	CORDLESS PLUNGE CUT CIRCULAR SAW(165MM/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA ĐĨA CẮT SÂU DÙNG PIN(165MM/AWS/BL)(18Vx2)	11,440,000
511	DST121RFE	CORDLESS STAPLER(J STAPLER 10MM)(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DÙNG PIN(ĐINH U 10MM)(18V)	16,610,000
512	DST121ZK	CORDLESS STAPLER(J STAPLER10MM)(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DÙNG PIN(ĐINH J 10MM)(18V)	11,990,000
513	DST421RFE	CORDLESS STAPLER(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DÙNG PIN(18V)	16,610,000
514	DST421ZK	CORDLESS STAPLER(J STAPLER 4MM)(18V)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DÙNG PIN(ĐINH J 4MM)(18V)	11,990,000
515	DTD149RME	CORDLESS IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(18V)	9,416,000
516	DTD149Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(18V)	3,080,000
517	DTD152RME	CORDLESS IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(18V)	10,428,000
518	DTD153RFE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	10,142,000
519	DTD153RTE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	12,210,000
520	DTD153Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	4,334,000
521	DTD156SF1J	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL1830B*1+DC18SD+MAKPAC)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL1830B*1+DC18SD+THÙNG MAKPAC)(18V)	5,434,000
522	DTD156SFE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL1830B*2+DC18SD+PLASTIC CASE)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL1830B*2+DC18SD+THÙNG NHỰA)(18V)	7,326,000
523	DTD156Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(18V)	1,848,000
524	DTD157RTJ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	11,330,000
525	DTD157Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	3,454,000
526	DTD170RME	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	12,936,000
527	DTD171TJB	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	12,760,000
528	DTD171ZAR	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	5,227,200
529	DTD171ZB	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	5,227,200
530	DTD172RTE	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	13,310,000
531	DTD172Z	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT DÙNG PIN(BL)(18V)	6,094,000
532	DTL061Z	CORDLESS ANGLE IMPACT DRIVER(18V)	MÁY BẮT VÍT GÓC DÙNG PIN(18V)	5,764,000
533	DTL063Z	CORDLESS ANGLE IMPACT WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DÙNG PIN(18V)	5,764,000
534	DTM51RFE10	CORDLESS MULTI TOOL(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(18V)	10,934,000
535	DTM51Z	CORDLESS MULTI TOOL(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(18V)	4,004,000
536	DTM52RTJX1	CORDLESS MULTI TOOLS(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DÙNG PIN(BL)(18V)	12,760,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
537	DTM52RTJX2	CORDLESS MULTI TOOLS(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18V)	14,740,000
538	DTM52Z	CORDLESS MULTI TOOLS(BL)(18V)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18V)	5,192,000
539	DTP141RTE	CORDLESS 4 MODE IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT 4 CHẾ ĐỘ DỪNG PIN(BL)(18V)	14,300,000
540	DTP141Z	CORDLESS 4 MODE IMPACT DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT 4 CHẾ ĐỘ DỪNG PIN(BL)(18V)	6,842,000
541	DTR180Z	CORDLESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DỪNG PIN(BL)(18V)	29,150,000
542	DTR181RTE	CORDLESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DỪNG PIN(BL)(18V)	37,950,000
543	DTR181ZK	CORDLESS REBAR TYING TOOL(BL)(18V)	MÁY BƯỚC DÂY THÉP DỪNG PIN(BL)(18V)	33,000,000
544	DTS141RME	CORDLESS OIL-PULSE DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT XUNG ĐẦU DỪNG PIN(BL)(18V)	15,180,000
545	DTS141Z	CORDLESS OIL-PULSE DRIVER(BL)(18V)	MÁY BẮT VÍT XUNG ĐẦU DỪNG PIN(BL)(18V)	9,460,000
546	DTW1001JX2	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/DÂY ĐEO/BL)(18V)	17,380,000
547	DTW1001RTJ	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(18V)	17,050,000
548	DTW1001Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(18V)	10,538,000
549	DTW1001ZX2	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/DÂY ĐEO/BL)(18V)	10,868,000
550	DTW1002JX2	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/BL)(18V)	17,380,000
551	DTW1002RTJ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	17,050,000
552	DTW1002XV2	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/HIGH VOLTAGE/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/ĐIỆN ÁP CAO/BL)(18V)	12,100,000
553	DTW1002Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	10,538,000
554	DTW1002ZX2	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/BL)(18V)	10,868,000
555	DTW180RFE	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/BL)(18V)	9,658,000
556	DTW180Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/BL)(18V)	3,784,000
557	DTW181RFE	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	9,658,000
558	DTW181Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	3,784,000
559	DTW190RFJX	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MMDÂY ĐEO)(18V)	7,656,000
560	DTW190ZX	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO)(18V)	2,288,000
561	DTW251RME	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(18V)	12,540,000
562	DTW251Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(18V)	4,180,000
563	DTW285XVZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	8,470,000
564	DTW300FJX4	CORDLESS IMPACT WRENCH(SOCKET SET)(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(BỘ ĐẦU TUÝP)(12.7MM/DÂY ĐEO/BL)(18V)	12,210,000
565	DTW300RTJ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	13,860,000
566	DTW300XVZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/HIGH VOLTAGE/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/ĐIỆN ÁP CAO/BL)(18V)	7,260,000
567	DTW300Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/BL)(18VV)	6,160,000
568	DTW302RTJ	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/DÂY ĐEO/BL)(18V)	13,090,000
569	DTW302Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/DÂY ĐEO/BL)(18V)	6,160,000
570	DTW700RTJ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	15,070,000
571	DTW700TJX1	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/BL)(18V)	14,960,000
572	DTW700XVZX	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SOULDER BELT/HIGH VOLTAGE/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/ĐIỆN ÁP CAO/BL)(18V)	9,240,000
573	DTW700Z	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(18V)	7,590,000
574	DTW700ZX1	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/BL)(18V)	8,140,000
575	DUA300ZB	CORDLESS POLE SAW(300MM/2238MM/91PX/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(300MM/2238MM/91PX/BL)(18Vx2)	13,750,000
576	DUA301ZB	CORDLESS POLE SAW(300MM/TELESCOPIC PIPE 2,530-3,762MM/91PX/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(300MM/ĐIỀU CHỈNH 2,530-3,762MM/91PX/BL)(18Vx2)	18,590,000
577	DUB184Z	CORDLESS BLOWER(BL)(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(18V)	4,363,200
578	DUB185RT	CORDLESS BLOWER(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(18V)	6,372,000
579	DUB185Z	CORDLESS BLOWER(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(18V)	1,771,200
580	DUB186RT	CORDLESS BLOWER(GARDEN NOZZLE)(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(ỐNG THỔI SÂN VƯỜN)(18V)	6,544,800
581	DUB186Z	CORDLESS BLOWER(GARDEN NOZZLE)(18V)	MÁY THỔI DỪNG PIN(ỐNG THỔI SÂN VƯỜN)(18V)	1,965,600
582	DUB187Z	CORDLESS BLOWER VACUUM(BL)(18V)	MÁY THỔI VÀ HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18V)	6,264,000
583	DUB362Z	CORDLESS BLOWER(BL)(18Vx2)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	9,892,800
584	DUB363ZV	CORDLESS BLOWER(BL)(18Vx2)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	10,908,000
585	DUC101SF01	CORDLESS PRUNING SAW(100MM/BL)(18V)	MÁY CỬA CÀNH DỪNG PIN(100MM/BL)(18V)	9,108,000
586	DUC101Z01	CORDLESS PRUNING SAW(100MM/BL)(18V)	MÁY CỬA CÀNH DỪNG PIN(100MM/BL)(18V)	5,280,000
587	DUC254HZR	CORDLESS CHAIN SAW(M11/BL)(18V)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(M11/BL)(18V)	10,142,000
588	DUC254Z	CORDLESS CHAIN SAW(90PX/BL)(18V)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(90PX/BL)(18V)	7,546,000
589	DUC254Z002	CORDLESS CHAIN SAW(250MM/80TXL/BL)(18V)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(250MM/80TXL/BL)(18	8,690,000
590	DUC254ZNR	CORDLESS CHAIN SAW(M11/BL)(18V)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(M11/BL)(18V)	8,558,000
591	DUC353Z	CORDLESS CHAIN SAW(350MM/90PX/BL)(18VX2)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(350MM/90PXB)(18VX2)	9,460,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
592	DUC357Z	CORDLESS CHAIN SAWS(350MM/90PX/BL)(18V)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(350MM/90PX/BL)18V)	7,480,000
593	DUC406Z	CORDLESS CHAIN SAW(400MM/90PX/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(400MM/90PX/BL)(18Vx2)	10,780,000
594	DUC406Z002	CORDLESS CHAIN SAW(400MM/80TXL/BL)(18Vx2)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(400MM/80TXL/BL)(18	11,220,000
595	DUH501Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(500MM/BL)(18V)	9,306,000
596	DUH502Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(500MM/BL)(18V)	8,118,000
597	DUH504SRT	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM/SINGLE BLADE/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(500MM/LƯỖI ĐƠN/BL)(18V)	16,940,000
598	DUH504SZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM/SINGLE BLADE/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(500MM/LƯỖI ĐƠN/BL)(18V)	13,310,000
599	DUH507F001	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(500MM)(18V)	6,930,000
600	DUH507Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(500MM)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(500MM)(18V)	4,620,000
601	DUH523RTX1	CORDLESS HEDGE TRIMMER(520MM)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(520MM)(18V)	7,942,000
602	DUH523ZX1	CORDLESS HEDGE TRIMMER(520MM)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(520MM)(18V)	4,026,000
603	DUH601Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(18V)	9,548,000
604	DUH602RT	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(18V)	12,320,000
605	DUH602Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(18V)	8,184,000
606	DUH604SRT	CORDLESS HEDGE TRIMMER(SINGLE BLADE)(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(18V)	17,380,000
607	DUH604SZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/SINGLE BLADE/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/LƯỖI ĐƠN/BL)(18V)	13,860,000
608	DUH606RT	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(18V)	10,890,000
609	DUH606Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(18V)	6,050,000
610	DUH751Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(18V)	10,780,000
611	DUH752RT	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(18V)	12,760,000
612	DUH752Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(18V)	8,668,000
613	DUH754SRT	CORDLESS HEDGE TRIMMER(SINGLE BLADE)(750MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(18V)	18,040,000
614	DUH754SZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(SINGLE BLADE)(750MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(18V)	14,630,000
615	DUM111SYX	CORDLESS GRASS SHEAR(110MM)(18V)	MÁY TỈA CỎ DỪNG PIN(110MM)(18V)	5,082,000
616	DUM604SY	CORDLESS HEDGE TRIMMER(18V)	MÁY TỈA CỎ DỪNG PIN(18V)	5,764,000
617	DUM604Z	CORDLESS HEDGE TRIMMER(18V)	MÁY TỈA CỎ DỪNG PIN(18V)	2,552,000
618	DUN461WZ	CORDLESS POLE HEDGE TRIMMER(460MM)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(460MM)(18V)	4,378,000
619	DUN500WZ	CORDLESS POLE HEDGE TRIMMER(500MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(500MM/BL)(18V)	11,550,000
620	DUN600LZ	CORDLESS POLE HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(18V)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(18V)	11,330,000
621	DUP361RM2	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(18VX2)	MÁY CẮT CÀNH DỪNG PIN(18VX2)	35,420,000
622	DUP361Z	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(18VX2)	MÁY CẮT CÀNH DỪNG PIN(18VX2)	29,700,000
623	DUP362ZN	BATTERY POWERED PRUNING SHEARS(18Vx2)	MÁY CẮT CÀNH DỪNG PIN(18Vx2)	33,770,000
624	DUR187UZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(18V)	4,880,000
625	DUR189Z	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(TAY CẦM VÒNG/BL)(18V)	5,040,000
626	DUR190LRT1	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(TAY CẦM VÒNG/BL)(18V)	11,400,000
627	DUR190LZX1	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(TAY CẦM VÒNG/BL)(18V)	5,020,000
628	DUR190URT1	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(18V)	11,400,000
629	DUR190UZX1	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(18V)	5,020,000
630	DUR191LRT1	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/SPLIT SHAFT/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN/TÁCH TRỤC/TAYCẦM VÒNG/BL)(18V)	12,300,000
631	DUR191LZX1	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/SPLIT SHAFT/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN/TÁCH TRỤC/TAYCẦM VÒNG/BL)(18V)	6,020,000
632	DUR191URT1	CORDLESS GRASS TRIMMER/SPLIT SHAFT(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN/TÁCH TRỤC(BL)(18V)	12,300,000
633	DUR191UZX1	CORDLESS GRASS TRIMMER/SPLIT SHAFT(BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN/TÁCH TRỤC(BL)(18V)	6,020,000
634	DUR192LST	CORDLESS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(LOOP HANDLE/BL)(18V)	7,300,000
635	DUR192LZ	CORDLESS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(LOOP HANDLE/BL)(18V)	3,640,000
636	DUR193Z	CORDLESS GRASS TRIMMER(18V)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(18V)	2,600,000
637	DUR368AZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	7,720,000
638	DUR369AZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(18Vx2)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	10,000,000
639	DUS054Z	CORDLESS GARDEN SPRAYER(5L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DỪNG PIN(5L)(18V)	4,620,000
640	DUS108Z	CORDLESS GARDEN SPRAYER(10L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DỪNG PIN(10L)(18V)	7,600,000
641	DUS158Z	CORDLESS GARDEN SPRAYER(15L)(18V)	MÁY PHUN THUỐC DỪNG PIN(15L)(18V)	7,900,000
642	DUT130RTE	CORDLESS MIXER POWERED(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DỪNG PIN(BL)(18V)	15,224,000
643	DUT130Z	CORDLESS MIXER POWERED(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DỪNG PIN(BL)(18V)	8,822,000
644	DUT131RTE	CORDLESS MIXER(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DỪNG PIN(BL)(18V)	14,564,000
645	DUT131Z	CORDLESS MIXER(BL)(18V)	MÁY TRỘN SƠN DỪNG PIN(BL)(18V)	8,140,000
646	DUX18RGX4	CORDLESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(18V)	MÁY LÂM VƯỜN ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18V)	12,650,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
647	DUX18Z	CORDLESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(18V)	MÁY LẮM VƯỜN ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18V)	5,500,000
648	DUX60Z	CORDLESS MULTI-FUNCTION POWER HEAD(BL)(18VX2)	MÁY LẮM VƯỜN ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL)(18VX2)	7,304,000
649	DVC150LZ	CORDED AND CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN VÀ ĐIỆN(ƯỚT & KHÔ)(18Vx2)	17,710,000
650	DVC154LZX	CORDRESS VACUUM CLEANER(HEPA/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/AWS/BL)(18Vx2)	13,596,000
651	DVC155LZX2	CORDRESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(ƯỚT & KHÔ/BL)(18VX2)	11,770,000
652	DVC156LZX2	CORDRESS VACUUM CLEANER(DRY/BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHÔ/BL)(18VX2)	12,100,000
653	DVC157LZX3	CORDRESS VACUUM CLEANER(DRY/AWS/HEPA/BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHÔ/AWS/HEPA/BL)(18VX2)	15,510,000
654	DVC260Z	CORDLESS BACKPACK VACUM CLEANER(HEPA/BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18VX2)	8,712,000
655	DVC261Z	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18Vx2)	8,910,000
656	DVC261ZX18	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18Vx2)	9,570,000
657	DVC265ZX	CORDLESS BACKPACK CLEANER(HEPA/AWS/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/AWS/BL)(18Vx2)	9,196,000
658	DVC560ZX1	CORDLESS UPRIGHT CLEANER(HEPA/BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI THẮNG ĐỨNG DỪNG PIN(HEPA/BL)(18VX2)	15,510,000
659	DVC660Z	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/6L/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/6L/BL)(18Vx2)	12,430,000
660	DVC665Z	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/AWS/6L/BL)(18Vx2)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/AWS/6L/BL)(18Vx2)	12,760,000
661	DVC750LZX3	CORDLESS PORTABLE VACUUM CLEANER(WET FILTER/HEPA/BL)(18V)	MÁY HÚT BỤI ĐA NĂNG DỪNG PIN(BỘ LỌC BỤIƯỚT/HEPA/BL)(18V)	5,390,000
662	DVC860LZ	CORDED & CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN VÀ ĐIỆN(ƯỚT&KHÔ)(18Vx2)	16,720,000
663	DVC861LZ	CORDED AND CORDLESS VACUUM CLEANER(HEPA)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG ĐIỆN VÀ PIN(HEPA)(18VX2)	18,326,000
664	DVC862LZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(18VX2)	10,384,000
665	DVC863LZX	CORDLESS VACUUM CLEANER(HEPA/BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/BL)(18VX2)	11,308,000
666	DVC864LZX	CORDLESS VACUUM CLEANER(HEPA/AWS/BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/AWS/BL)(18VX2)	12,804,000
667	DVC865LZX2	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(ƯỚT & KHÔ/BL)(18Vx2)	11,440,000
668	DVC866LZX2	CORDLESS VACUUM CLEANER(BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(BL)(18Vx2)	11,660,000
669	DVC867LZX4	CORDLESS VACUUM CLEANER(HEPA/AWS/BL)(18VX2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(HEPA/AWS/BL)(18VX2)	15,180,000
670	DVF154Z	CORDLESS GARDEN SPRAYER(18V)	MÁY PHUN THUỐC DỪNG PIN(18V)	11,060,000
671	DVP180RT	CORDLESS VACUUM PUMP(18V)	MÁY HÚT CHÂN KHÔNG DỪNG PIN(18V)	12,960,000
672	DVP180Z	CORDLESS VACUUM PUMP(18V)	MÁY HÚT CHÂN KHÔNG DỪNG PIN(18V)	9,007,200
673	DVP181ZK	CORDLESS VACUUM PUMP(18V)	MÁY HÚT CHÂN KHÔNG DỪNG PIN(18V)	24,840,000
674	DWD181ZJ	CORDLESS WALL SCANNER(18V/14.4V)	MÁY QUÉT KIM LOẠI ÂM TƯỜNG DỪNG PIN(18V/14.4V)	41,040,000
675	DWR180RF	CORDLESS RATCHET WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYỀN TÂM DỪNG PIN(18V)	7,744,000
676	DWR180Z	CORDLESS RATCHET WRENCH(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYỀN TÂM DỪNG PIN(18V)	4,180,000
677	DWT310ZK	CORDLESS SHEAR WRENCH(BL)(18Vx2)	MÁY SIẾT CẮT BU LÔNG(BL)(18Vx2)	60,390,000
678	EA3201S40B	PETROL PETROL CHAIN SAW(32ML/400MM/2ST/91PX)	MÁY CỬA XÍCH CHẠY XĂNG(32ML/400MM/2 THỈ/91PX)	7,150,000
679	EB7660TH	PETROL BLOWER(75.6ML)	MÁY THỔI CHAY XĂNG(75.6ML)	17,280,000
680	EBH340R	BACKPACK PETROL BRUSHCUTTER(33.5ML/4ST)	MÁY CẮT CỎ ĐEO VAI CHAY XĂNG(33.5ML/4 THỈ)	13,000,000
681	EE2650H	PETROL EDGER(25.4ML/4ST)	MÁY CẮT CỎ CHAY XĂNG(25.4ML/4 THỈ)	9,500,000
682	EJ2651WHG	COFFEE HARVESTER(25.4ML/4ST)	MÁY THU HOẠCH CÀ PHÊ CHAY XĂNG(25.4ML/4 THỈ)	16,600,000
683	EK8100WS	POWER CUTTER(405MM/2ST)	MÁY CẮT BÊ TÔNG CHAY XĂNG(405MM/2 THỈ)	32,230,000
684	ELM4120	ELECTRIC LAWN MOWER(410MM)	MÁY CẮT CỎ ĐẪY DỪNG ĐIỆN(410MM)	4,740,000
685	EM2500U	PETROL BRUSHCUTTER(24.5ML/2ST)	MÁY CẮT CỎ CHAY XĂNG(24.5ML/2 THỈ)	5,300,000
686	EM2550UH	PETROL BRUSHCUTTER(24.5ML/4ST)	MÁY CẮT CỎ CHAY XĂNG(24.5ML/4 THỈ)	6,900,000
687	EVH2000	SPRAYER(24.5ML/4ST)	MÁY PHUN THUỐC CHAY XĂNG(24.5ML/4 THỈ)	23,400,000
688	EW2051H	SEMI-TRASH PUMP(169ML)	MÁY BƠM NƯỚC CHAY XĂNG(169ML)	16,740,000
689	EW3051H	SEMI-TRASH PUMP(169ML)	MÁY BƠM NƯỚC CHAY XĂNG(169ML)	20,304,000
690	FJ202DZ3L	CORDLESS FAN JACKET SIZE 3L	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE 3L	3,888,000
691	FJ202DZL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE L	3,888,000
692	FJ202DZM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE M	3,888,000
693	FJ203DZLL	CORDLESS FAN JACKET SIZE LL	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE LL	4,168,800
694	FJ300DZ3L	CORDLESS FAN JACKET SIZE 3L	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE 3L	4,104,000
695	FJ300DZL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE L	4,104,000
696	FJ300DZLL	CORDLESS FAN JACKET SIZE LL	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE LL	4,104,000
697	FJ301DZ3L	CORDLESS FAN JACKET SIZE 3L	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE 3L	4,384,800
698	FJ301DZL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE L	4,384,800
699	FJ301DZLL	CORDLESS FAN JACKET SIZE LL	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE LL	4,384,800
700	FJ401DZ3L	CORDLESS FAN JACKET SIZE 3L	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE 3L	5,270,400
701	FJ401DZM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE M	5,270,400
702	FJ502DZL	CORDLESS FAN JACKET SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE L(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,752,000
703	FJ502DZM	CORDLESS FAN JACKET SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẠM MÁT DỪNG PIN-SIZE M(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,752,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
704	FJ502DZS	CORDLESS FAN JACKET SIZE S(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	ÁO KHOÁC LẦM MÁT DỪNG PIN-SIZE S(BL)(18V/14.4V/12V MAX)	4,752,000
705	FN001GZ02	CORDLESS BRAD NAILER(40MM/BL)(40V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DỪNG PIN(40MM/BL)(40V MAX)	14,190,000
706	FS2500	SCREWDRIVER	MÁY VẮN VÍT	3,982,000
707	FS4000	DRYWALL SCREWDRIVER	MÁY VẮN VÍT DỪNG CHO THẠCH CAO	2,838,000
708	FS6300	DRYWALL SCREWDRIVER	MÁY VẮN VÍT DỪNG CHO THẠCH CAO	3,344,000
709	GA003GM201	CORDLESS GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	18,590,000
710	GA003GZ	CORDLESS GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	5,588,000
711	GA005GM201	CORDLESS GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	18,480,000
712	GA005GZ	CORDLESS GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	5,478,000
713	GA011GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	18,480,000
714	GA011GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	5,500,000
715	GA013GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	18,370,000
716	GA013GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	5,654,000
717	GA021GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	19,580,000
718	GA021GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	6,688,000
719	GA023GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	19,800,000
720	GA023GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	6,996,000
721	GA027GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	19,580,000
722	GA027GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	6,666,000
723	GA029GM201	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	19,580,000
724	GA029GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	7,018,000
725	GA035GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(150MM/SLIDE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(150MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/BL)(40V MAX)	5,676,000
726	GA036GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(150MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(150MM/CÔNG TẮC ĐUÔI/BL)(40V MAX)	6,006,000
727	GA037GZ05	CORDLESS ANGLE GRINDER(180MM/TRIGER SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(180MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	9,768,000
728	GA038GZ05	CORDLESS ANGLE GRINDER(230MM/TRIGER SWITCH/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(230MM/CÔNG TẮC BÓP/AWS/BL)(40V MAX)	10,186,000
729	GA039GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/SLIDE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	7,766,000
730	GA041GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/SLIDE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC TRƯỢT/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	8,074,000
731	GA042GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	7,964,000
732	GA044GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/X-LOCK/AWS/BL)(40V MAX)	8,316,000
733	GA048GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(100MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(100MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	8,250,000
734	GA050GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(125MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(125MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	8,470,000
735	GA051GZ	CORDLESS ANGLE GRINDER(150MM/PADDLE SWITCH/BL)(40V MAX)	MÁY MÀI GÓC DỪNG PIN(150MM/CÔNG TẮC BÓP/BL)(40V MAX)	8,580,000
736	GA4030	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,628,000
737	GA4030R	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,694,000
738	GA4031	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUÔI)	1,628,000
739	GA4032	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUÔI)	1,606,000
740	GA4034	ANGLE GRINDER(100MM/720W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC BÓP)	1,760,000
741	GA4040	ANGLE GRINDER(100MM/1100W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/1100W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	2,750,000
742	GA4040C	ANGLE GRINDER(100MM/1400W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	3,652,000
743	GA4050	ANGLE GRINDER(100MM/1300W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/1300W/CÔNG TẮC BÓP)	2,970,000
744	GA4050R	ANGLE GRINDER(100MM/1300W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/1300W/CÔNG TẮC BÓP)	3,300,000
745	GA5010	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	2,926,000
746	GA5020	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3,124,000
747	GA5030R	ANGLE GRINDER(125MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,870,000
748	GA5050	ANGLE GRINDER(125MM/1300W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1300W/CÔNG TẮC BÓP)	3,124,000
749	GA5050R	ANGLE GRINDER(125MM/1300W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1300W/CÔNG TẮC BÓP)	3,520,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
750	GA5080R	ANGLE GRINDER(125MM/1400W/SLIDE SWITCH/X-LOCK)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1400W/CÔNG TẮC TRƯỢT/X'-LOCK)	6,842,000
751	GA5091X02	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	6,050,000
752	GA5092X02	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	5,170,000
753	GA5093X01	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC BÓP)	6,380,000
754	GA5095X01	ANGLE GRINDER(125MM/1900W/PADDLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1900W/CÔNG TẮC BÓP)	5,500,000
755	GA6010	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	2,926,000
756	GA6020	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	3,124,000
757	GA7020	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	3,586,000
758	GA7020R01	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	3,982,000
759	GA7050	ANGLE GRINDER(180MM/2000W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2000W/CÔNG TẮC BÓP)	3,586,000
760	GA7060	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4,070,000
761	GA7061R	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4,158,000
762	GA7070	ANGLE GRINDER(180MM/2800W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2800W/CÔNG TẮC BÓP)	7,150,000
763	GA7071	ANGLE GRINDER(180MM/2800W/LOOP HANDLE/TRIGGER SWITCH/)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2800W/TAY CẮM DẠNG VÒNG/CÔNG TẮC BÓP)	7,480,000
764	GA7080	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5,940,000
765	GA7081	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5,500,000
766	GA7082	ANGLE GRINDER(180MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	4,840,000
767	GA9020	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	3,762,000
768	GA9030	ANGLE GRINDER(230MM/2400W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2400W/CÔNG TẮC BÓP)	4,224,000
769	GA9030R	ANGLE GRINDER(230MM/2400W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2400W/CÔNG TẮC BÓP)	4,884,000
770	GA9050	ANGLE GRINDER(230MM/2000W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2000W/CÔNG TẮC BÓP)	3,608,000
771	GA9060	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	3,982,000
772	GA9061R	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	4,246,000
773	GA9070	ANGLE GRINDER(230MM/2800W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2800W/CÔNG TẮC BÓP)	7,370,000
774	GA9071	ANGLE GRINDER(230MM/2800W/LOOP HANDLE//TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2800W/TAY CẮM DẠNG VÒNG/CÔNG TẮC BÓP)	7,700,000
775	GA9080	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	6,160,000
776	GA9081	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5,720,000
777	GA9082	ANGLE GRINDER(230MM/2700W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2700W/CÔNG TẮC BÓP)	5,082,000
778	GB602	BENCH GRINDER(150MM)	MÁY MÀI 2 ĐÁ(150MM)	3,974,400
779	GB801	BENCH GRINDER(205MM)	MÁY MÀI 2 ĐÁ(205MM)	6,480,000
780	GD0600	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2,530,000
781	GD0601	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2,574,000
782	GD0602	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2,156,000
783	GD0603	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	2,244,000
784	GD0800C	DIE GRINDER(8MM)	MÁY MÀI KHUÔN(8MM)	7,436,000
785	GD0801C	DIE GRINDER(8MM)	MÁY MÀI KHUÔN(8MM)	7,612,000
786	GD0810C	DIE GRINDER(8MM)	MÁY MÀI KHUÔN(8MM)	7,656,000
787	GS5000	STRAIGHT GRINDER(125MM)	MÁY MÀI THẲNG(125MM)	9,174,000
788	GV6010	DISC SANDER(150MM)	MÁY CHÀ NHẪM Đĩa(150MM)	2,750,000
789	GV7000	DISC SANDER(180MM)	MÁY CHÀ NHẪM Đĩa(180MM)	5,610,000
790	GV7000C	DISC SANDER(180MM)	MÁY CHÀ NHẪM Đĩa(180MM)	6,600,000
791	HB350	MAGNETIC DRILL(35MM)	MÁY KHOAN TỦ DỪNG ĐIỆN(35MM)	19,224,000
792	HG5030	HEAT GUN(1600W)	MÁY THỐI NÓNG(1600W)	1,339,200
793	HG5030K	HEAT GUN(1600W)	MÁY THỐI NÓNG(1600W)	1,555,200
794	HG6030	HEAT GUN(1800W)	MÁY THỐI NÓNG(1800W)	1,706,400
795	HG6030K	HEAT GUN(1800W)	MÁY THỐI NÓNG(1800W)	1,944,000
796	HG6530V	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỐI NÓNG(2000W)	2,635,200
797	HG6530VK	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỐI NÓNG(2000W)	3,348,000
798	HG6531C	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỐI NÓNG(2000W)	3,348,000
799	HG6531CK	HEAT GUN(2000W)	MÁY THỐI NÓNG(2000W)	3,952,800
800	HM001GM202	CORDLESS DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY ĐỤC BÊ TỔNG DỪNG PIN(CHUỐI GẢI SDS-MAX/AWS/BL)(40V MAX)	23,540,000
801	HM001GZ	CORDLESS DEMOLITION HAMMER(AWS/BL)(40V MAX)	MÁY ĐỤC BÊ TỔNG DỪNG PIN(AWS/BL)(40V MAX)	12,980,000
802	HM002GZ03	CORDLESS DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK/AWS/BL)(40V MAXX2)	MÁY ĐỤC BÊ TỔNG DỪNG PIN(CHUỐI GẢI SDS-MAX/AWS/BL)(40V MAXX2)	19,140,000
803	HM0810A	DEMOLITION HAMMER(17MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TỔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 17MM)	8,228,000
804	HM0810TA	DEMOLITION HAMMER(17MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TỔNG(CHUỐI LỤC GIÁC 17MM)	7,920,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
805	HM0870C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI GÀI SDS-MAX)	8,932,000
806	HM0871C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI GÀI SDS-MAX)	11,880,000
807	HM1201	DEMOLITION HAMMER(21MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI LỤC GIÁC 21MM)	16,940,000
808	HM1203C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI GÀI SDS-MAX)	14,520,000
809	HM1213C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI GÀI SDS-MAX)	16,830,000
810	HM1214C	DEMOLITION HAMMER(SDS-MAX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI GÀI SDS-MAX)	24,310,000
811	HM1306	DEMOLITION HAMMER(30MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI LỤC GIÁC 30MM)	17,600,000
812	HM1307C	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI LỤC GIÁC 30MM)	24,200,000
813	HM1317C	ELECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI LỤC GIÁC 30MM)	26,180,000
814	HM1511	ERECTRIC BREAKER(30MM HEX SHANK/AVT)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI LỤC GIÁC 30MM/AVT)	30,690,000
815	HM1812	ELECTRIC BREAKER(28.6MM HEX SHANK)	MÁY ĐỤC BÊ TÔNG(CHUÔI LỤC GIÁC 28.6MM)	40,810,000
816	HP001GM201	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	20,570,000
817	HP001GZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	7,810,000
818	HP002GA201	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	11,880,000
819	HP002GD201	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	15,730,000
820	HP002GZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	4,686,000
821	HP0300	HAMMER DRIVER DRILL(10MM)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT(10MM)	1,705,000
822	HP1630	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	2,156,000
823	HP2050	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÁY KHOAN BÚA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	3,850,000
824	HP2051	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÁY KHOAN BÚA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	4,136,000
825	HP2070	2-SPEED HAMMER DRILL(20MM)	MÁY KHOAN BÚA 2 TỐC ĐỘ(20MM)	5,060,000
826	HP330DWE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(10.8V)	3,234,000
827	HP330DZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(10.8V)	MÁY KHOAN BÚA DỪNG PIN(10.8V)	1,540,000
828	HP332DSAE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	5,940,000
829	HP332DZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	3,124,000
830	HP333DSAE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	4,752,000
831	HP333DSYE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	4,026,000
832	HP333DWYB	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	2,596,000
833	HP333DZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(12V MAX)	MÁY KHOAN BÚA VÀ VẶN VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	1,716,000
834	HP347D001	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL1415G*2+DC18WB)(14.4V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL1415G*2+DC18WB)(14.4V)	3,652,000
835	HP347DWE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL1415G*2+DC18WA)(14.4V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL1415G*2+DC18WA)(14.4V)	3,652,000
836	HP347DZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(14.4V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(14.4V)	1,694,000
837	HP488D002	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL1815G*2+DC18WB)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(18V)(BL1815G*2+DC18WB)(18V)	4,048,000
838	HP488DWAE	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(BL1820G*2+DC18WA)(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(BL1820G*2+DC18WA)(18V)	4,378,000
839	HP488DZ	CORDLESS HAMMER DRIVER DRILL(18V)	MÁY KHOAN BÚA, VẶN VÍT DỪNG PIN(18V)	1,826,000
840	HR001GM202	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/28MM/AWS/BL)(40V MAX)	23,980,000
841	HR001GZ03	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/28MM/AWS/BL)(40V MAX)	11,330,000
842	HR003GD201	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/28MM/BL)(40VMAX)	19,250,000
843	HR003GM201	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/28MM/BL)(40VMAX)	21,230,000
844	HR003GZ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/28MM/BL)(40VMAX)	8,602,000
845	HR005GM201	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-MAX/40MM/AWS/BL)(40V MAX)	33,440,000
846	HR005GZ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-MAX/40MM/AWS/BL)(40V MAX)	22,220,000
847	HR006GZ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/52MM/AWS/BL)(40V MAXX2)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-MAX/52MM/AWS/BL)(40V MAXX2)	31,350,000
848	HR007GM201	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-MAX SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/28MM/BL)(40VMAX)	20,790,000
849	HR007GZ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/28MM/BL)(40VMAX)	8,030,000
850	HR008GT201	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/30MM/AWS/BL)(40V MAX)	26,620,000
851	HR008GZ	CORDLESS COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/30MM/AWS/BL)(40V MAX)	12,760,000
852	HR140DZ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/14MM)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/14MM)(12V MAX)	2,772,000
853	HR166DSMJ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/16MM/BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(BL)(12V MAX)(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/16MM/BL)(12V MAX)	7,524,000
854	HR166DZ	CORDLESS ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/16MM/BL)(12V MAX)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG DỪNG PIN(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/16MM/BL)(12V MAX)	3,674,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
855	HR1840J	ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUÔI GÀISDS-PLUS/18MM)	3,608,000
856	HR1841FJ	ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/18MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUÔI GÀISDS-PLUS/18MM)	3,608,000
857	HR2300	ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/23MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUÔI GÀISDS-PLUS/23MM)	4,334,000
858	HR2470X5	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/24MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÀI SDS-PLUS//24MM)	4,686,000
859	HR2600	ROTARY HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUÔI GÀISDS-PLUS/26MM)	4,576,000
860	HR2630T	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÀI SDS-PLUS//26MM)	5,896,000
861	HR2630X5	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/26MM)	4,950,000
862	HR2631FX5	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÀI SDS-PLUS//26MM)	5,566,000
863	HR2651	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/26MM)	6,666,000
864	HR2651T	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/26MM)	8,096,000
865	HR2652	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/26MM)	6,886,000
866	HR2653	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/26MM)	7,348,000
867	HR2653T	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/26MM)	8,690,000
868	HR2810	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/28MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/28MM)	7,568,000
869	HR3001CJ	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/30MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/30MM)	9,438,000
870	HR3011FCWJ	COMBINATION HAMMER WITH SELF DUST COLLECTION(SDS-PLUS SHANK/30MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG VỚI HỆ THỐNG HÚT BỤI(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/30MM)	12,540,000
871	HR3200C	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/32MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/32MM)	15,070,000
872	HR3210C	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/32MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÀI SDS-PLUS/32MM)	17,050,000
873	HR3530	ROTARY HAMMER(17MM HEX SHANK/35MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUÔI LỤC GIÁC 17MM/35MM)	15,290,000
874	HR4002	ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/40MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUÔI GÀI SDS-MAX/40MM)	13,200,000
875	HR4030C	ROTARY HAMMER(17MM HEX SHANK/40MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUÔI LỤC GIÁC 17MM/40MM)	16,390,000
876	HR4511C	ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/45MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUÔI GÀI SDS-MAX/45MM)	23,210,000
877	HR5212C	ROTARY HAMMER(SDS-MAX SHANK/52MM)	MÁY KHOAN BÊ TÔNG(CHUÔI GÀI SDS-MAX/52MM)	27,940,000
878	HS003GM201	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(190MM/AWS/BL)(40V MAX)	21,450,000
879	HS003GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(190MM/AWS/BL)(40V MAX)	8,778,000
880	HS004GM201	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM/GUIDE RAIL WITHOUT ADAPTER/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(190MM/CÓ THỂ GẮN TRỰC TIẾP VỚI THANH TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	22,550,000
881	HS004GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(190MM/GUIDE RAIL WITHOUT ADAPTER/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(190MM/CÓ THỂ GẮN TRỰC TIẾP VỚI THANH TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	10,010,000
882	HS009GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(235MM/GUIDE RAIL WITHOUT ADAPTER/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(235MM/CÓ THỂ GẮN TRỰC TIẾP VỚI THANH TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	11,550,000
883	HS011GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(260MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(260MM/AWS/BL)(40V MAX)	12,100,000
884	HS012GZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(165MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(165MM/AWS/BL)(40V MAX)	8,800,000
885	HS0600	CIRCULAR SAW(260MM)	MÁY CỬA ĐĨA(260MM)	7,172,000
886	HS300DZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(85MM)(10.8V)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(85MM)(10.8V)	2,596,000
887	HS301DSAE	CORDLESS CIRCULAR SAW(85MM)(12V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(85MM)(12V MAX)	5,500,000
888	HS301DSYE	CORDLESS CIRCULAR SAW(85MM)(12V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(85MM)(12V MAX)	5,302,000
889	HS301DZ	CORDLESS CIRCULAR SAW(85MM)(12V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DÙNG PIN(85MM)(12V MAX)	2,596,000
890	HS6600	CIRCULAR SAW(165MM)	MÁY CỬA ĐĨA(165MM)	3,410,000
891	HS7010	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CỬA ĐĨA(185MM)	3,410,000
892	HS7600	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CỬA ĐĨA(185MM)	3,542,000
893	HW101	HIGH PRESSURE WASHER	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO	2,311,200
894	HW102	HIGH PRESSURE WASHER	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO	2,764,800
895	HW111	HIGH PRESSURE WASHER	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO	5,054,400
896	HW1200	HIGH PRESSURE WASHER	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO	7,560,000
897	HW1300	HIGH PRESSURE WASHER	MÁY XIT RỬA ÁP LỰC CAO	9,417,600
898	JN1601	NIBBLER(1.6MM)	MÁY CẮT TỖN(1.6MM)	10,978,000
899	JN3201	NIBBLER(3.2MM)	MÁY CẮT TỖN(3.2MM)	14,960,000
900	JR001GM201	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CỬA KIỂM DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	19,580,000
901	JR001GZ	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CỬA KIỂM DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	6,776,000
902	JR002GM201	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CỬA KIỂM DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	21,120,000
903	JR002GZ	CORDLESS RECIPRO SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CỬA KIỂM DÙNG PIN(BL)(40V MAX)	8,690,000
904	JR102DZ	CORDLESS RECIPRO SAW(10.8V)	MÁY CỬA KIỂM DÙNG PIN(10.8V)	2,200,000
905	JR103DSYE	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CỬA KIỂM DÙNG PIN(12V MAX)	4,928,000
906	JR103DZ	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CỬA KIỂM DÙNG PIN(12V MAX)	2,442,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
907	JR105DSAE	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CỬA KIẾM DỪNG PIN(12V MAX)	5,038,000
908	JR105DSYE	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CỬA KIẾM DỪNG PIN(12V MAX)	4,774,000
909	JR105DZ	CORDLESS RECIPRO SAW(12V MAX)	MÁY CỬA KIẾM DỪNG PIN(12V MAX)	2,266,000
910	JR3051TK	RECIPRO SAW	MÁY CỬA KIẾM	4,378,000
911	JR3061T	RECIPRO SAW	MÁY CỬA KIẾM	6,446,000
912	JR3070CT	RECIPRO SAW	MÁY CỬA KIẾM	7,216,000
913	JS1601	STRAIGHT METAL SHEAR(1.6MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI THẲNG(1.6MM)	9,482,000
914	JS1602	METAL SHEAR(1.6MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(1.6MM)	9,966,000
915	JS3201	METAL SHEAR(3.2MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(3.2MM)	12,100,000
916	JV001GZ	CORDLESS JIG SAW(BL)(40V MAX)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	7,700,000
917	JV0600K	JIG SAW	MÁY CỬA LÔNG	3,498,000
918	JV100DZ	CORDLESS JIG SAW(10.8V)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(10.8V)	2,068,000
919	JV101DSAE	CORDLESS JIG SAW(12V MAX)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(12V MAX)	4,378,000
920	JV101DSYE	CORDLESS JIG SAW(12V MAX)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(12V MAX)	4,136,000
921	JV101DZ	CORDLESS JIG SAW(12V MAX)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(12V MAX)	1,870,000
922	JV102DZ	CORDLESS JIG SAW(12V MAX)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(12V MAX)	3,828,000
923	JV103DSYJ	CORDLESS JIG SAW(BL)(12V MAX)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	6,182,000
924	JV103DZ	CORDLESS JIG SAW(BL)(12V MAX)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	3,828,000
925	JV143DZ	CORDLESS JIG SAW(14.4V)	MÁY CỬA LÔNG DỪNG PIN(14.4V)	2,090,000
926	KP001GZ	POWER PLANER(82MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY BẢO DỪNG PIN(82MM/AWS/BL)(40V MAX)	7,810,000
927	KP0800X	POWER PLANER(82MM)	MÁY BẢO(82MM)	4,950,000
928	KT001GZ	CORDLESS KETTLE(40V MAX)	ẤM ĐUN NƯỚC DỪNG PIN(40V MAX)	7,480,000
929	LB1200F	BAND SAW	MÁY CỬA BÀN	24,624,000
930	LC1230	METAL CUTTING SAW(305MM)	MÁY CẮT KIM LOẠI(305MM)	14,040,000
931	LD030P	LASER DISTANCE MEASURE	MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH LASER	2,181,600
932	LD050P	LASER DISTANCE MEASURE	MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH LASER	2,959,200
933	LD080P	LASER DISTANCE MEASURE	MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH LASER	4,903,200
934	LH1040	TABLE TOP MITER SAW(260MM)	MÁY CỬA BÀN ĐA GÓC(260MM)	11,664,000
935	LM001CZ	BATTERY POWERED LAWN MOWER(530MM/CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/CHI DỪNGCHUNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN/BL)	28,600,000
936	LM002GZ	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/BL)(40V MAX)	33,000,000
937	LM002JM101	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(64V MAX)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/BL)(64V MAX)	25,400,000
938	LM004JB101	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(64V MAX)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/BL)(64V MAX)	48,000,000
939	LM004JZ	CORDLESS LAWN MOWER(530MM/BL)(64V MAX)	MÁY CẮT CỎ ĐÁY DỪNG PIN(530MM/BL)(64V MAX)	29,000,000
940	LS002GZ	CORDLESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(216MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT DỪNG PIN(216MM/AWS/BL)(40V MAX)	23,436,000
941	LS003GZ	CORDLESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(305MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT DỪNG PIN(305MM/AWS/BL)(40V MAX)	26,568,000
942	LS004GZ	CORDLESS SLIDE COMPOUND MITER SAW(260MM/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT DỪNG PIN(260MM/AWS/BL)(40V MAX)	24,840,000
943	LS0815FL	SLIDE COMPOUND SAW(216MM)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT(216MM)	11,232,000
944	LS1016	SLIDE COMPOUND SAW(255MM)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT(255MM)	22,420,800
945	LS1018L	SLIDE COMPOUND SAW(255MM)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT(255MM)	13,500,000
946	LS1019L	SLIDE COMPOUND SAW(260MM)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT(260MM)	19,224,000
947	LS1030N	MITER SAW(260MM)	MÁY CỬA ĐA GÓC(260MM)	7,711,200
948	LS1040	COMPOUND MITER SAW(255MM)	MÁY CỬA ĐA GÓC(255MM)	9,180,000
949	LS1219L	SLIDE COMPOUND SAW(305MM)	MÁY CỬA ĐA GÓC TRƯỢT(305MM)	24,192,000
950	LW1400	PORTABLE CUT-OFF(355MM)	MÁY CẮT SẮT(355MM)	6,890,400
951	LW1401	PORTABLE CUT-OFF(355MM)	MÁY CẮT SẮT(355MM)	5,356,800
952	M0401B	CUTTER(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GACH(110MM)	1,518,000
953	M0600B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	924,000
954	M0601B	DRILL (10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	968,000
955	M0800B	HAMMER DRILL(10MM)	MÁY KHOAN BÚA(10MM)	1,210,000
956	M0801B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	1,210,000
957	M0900B	ANGLE GRINDER(100MM/540W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/540W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,166,000
958	M0910B	ANGLE GRINDER(100MM/540W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/540W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1,166,000
959	M0920B	ANGLE GRINDER(180MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	2,442,000
960	M0921B	ANGLE GRINDER(230MM/2200W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2200W/CÔNG TẮC BÓP)	2,508,000
961	M1100B	POWER PLANER(82MM)	MÁY BẢO(82MM)	3,938,000
962	M1901B	POWER PLANER(82MM)	MÁY BẢO(82MM)	2,420,000
963	M1902B	POWER PLANER(82MM)	MÁY BẢO(82MM)	1,870,000
964	M2300B	COMPOUND MITER SAW(255MM)	MÁY CỬA ĐA GÓC(255MM)	6,350,400
965	M2400B	PORTABLE CUT-OFF(355MM/2000W)	MÁY CẮT SẮT(355MM/2000W)	4,644,000
966	M2401B	CUT-OFF SAW(355MM/2000W)	MÁY CẮT SẮT(355MM/2000W)	3,736,800
967	M2402B	PORTABLE CUT-OFF(355MM/2200W)	MÁY CẮT SẮT(355MM/2200W)	4,168,800
968	M2403B	PORTABLE CUT-OFF(355MM/2200W)	MÁY CẮT SẮT(355MM/2200W)	4,104,000
969	M3600B	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	3,916,000
970	M3700B	TRIMMER(6,35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4")	1,694,000
971	M3701B	TRIMMER(6,35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4")	1,694,000
972	M3702B	TRIMMER(6,35MM/1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4")	2,288,000
973	M4000B	BLOWER	MÁY THỔI	1,468,800
974	M4001B	BLOWER	MÁY THỔI	1,944,000
975	M4100B	CUTTER(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GACH(110MM)	2,024,000
976	M4101B	CUTTER(125MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GACH(125MM)	2,046,000
977	M4301B	JIG SAW	MÁY CỬA LÔNG	2,002,000
978	M4302B	JIG SAW	MÁY CỬA LÔNG	2,750,000
979	M4500B	RECIPRO SAW	MÁY CỬA KIẾM	2,970,000
980	M5801B	CIRCULAR SAW(185MM)	MÁY CỬA Đĩa(185MM)	2,398,000
981	M6000B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,122,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
982	M6001B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,276,000
983	M6002B	DRILL(10MM)	MÁY KHOAN(10MM)	1,276,000
984	M6200B	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	2,266,000
985	M6201B	DRILL(13MM)	MÁY KHOAN(13MM)	2,486,000
986	M6500B	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1,012,000
987	M6501B	HIGH SPEED DRILL(6.5MM)	MÁY KHOAN TỐC ĐỘ CAO(6.5MM)	1,144,000
988	M6600XB	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	3,300,000
989	M6901D001	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL1815G*2+DC18WB)(18V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL1815G*2+DC18WB)(18V)	3,916,000
990	M8100B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	1,848,000
991	M8100KX2B	HAMMER DRILL(16MM)(26PCS/SET ACC)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)(26 CẢI PHỤ KIỆN)	1,848,000
992	M8101B	HAMMER DRILL(16MM)	MÁY KHOAN BÚA(16MM)	2,090,000
993	M8103B	HAMMER DRILL(13MM)	MÁY KHOAN BÚA(13MM)	1,540,000
994	M8103KX2B	HAMMER DRILL(13MM)(26PCS/SET ACC)	MÁY KHOAN BÚA(13MM)(26 CẢI PHỤ KIỆN)	1,540,000
995	M8104B	HAMMER DRILL(13MM)	MÁY KHOAN BÚA(13MM)	1,672,000
996	M8600B	DEMOLITION HAMMER	MÁY ĐỤC BÊ TỔNG	4,994,000
997	M8700B	ROTARY HAMMER(22MM)	MÁY KHOAN BÊ TỔNG(22MM)	3,058,000
998	M8701B	COMBINATION HAMMER(SDS-PLUS SHANK/26MM)	MÁY KHOAN BÊ TỔNG 3 CHỨC NĂNG(CHUÔI GÀI SDS-PLUS//26MM)	3,410,000
999	M9000B	ANGLE GRINDER(180MM/2000W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(180MM/2000W/CÔNG TẮC BÓP)	3,190,000
1000	M9001B	ANGLE GRINDER(230MM/2000W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(230MM/2000W/CÔNG TẮC BÓP)	3,300,000
1001	M9002B	ANGLE GRINDER(125MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	2,156,000
1002	M9003B	ANGLE GRINDER(150MM/1050W/TRIGGER SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(150MM/1050W/CÔNG TẮC BÓP)	2,244,000
1003	M9100B	DIE GRINDER(6MM)	MÁY MÀI KHUÔN(6MM)	1,628,000
1004	M9200B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẪM RUNG	1,452,000
1005	M9201B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẪM RUNG	1,452,000
1006	M9202B	RANDOM ORBIT SANDER	MÁY CHÀ NHẪM QUỲ ĐẠO TRÒN	1,672,000
1007	M9203B	FINISHING SANDER	MÁY CHÀ NHẪM RUNG	1,738,000
1008	M9204B	SANDER	MÁY CHÀ NHẪM QUỲ ĐẠO TRÒN	1,892,000
1009	M9400B	BELT SANDER(100MMX610MM)	MÁY CHÀ NHẪM BĂNG(100MMX610MM)	3,982,000
1010	M9501B	ANGLE GRINDER(100MM/570W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/570W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,430,000
1011	M9503B	ANGLE GRINDER(125MM/570W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/570W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,540,000
1012	M9504B	ANGLE GRINDER(100MM/570W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/570W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1,408,000
1013	M9506B	ANGLE GRINDER(100MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,342,000
1014	M9508B	ANGLE GRINDER(125MM/720W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/720W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,386,000
1015	M9509B	ANGLE GRINDER(100MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,386,000
1016	M9511B	ANGLE GRINDER(125MM/850W/SLIDE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(125MM/850W/CÔNG TẮC TRƯỢT)	1,430,000
1017	M9512B	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1,254,000
1018	M9513B	ANGLE GRINDER(100MM/850W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/850W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1,320,000
1019	M9514B	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1,562,000
1020	M9800B	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	2,090,000
1021	MLT100	TABLE SAW(255MM)	MÁY CỬA BÀN(255MM)	14,472,000
1022	MP001GZ	CORDLESS INFLATOR(40V MAX)	MÁY BƠM HƠI DỪNG PIN(40V MAX)	3,520,800
1023	MP100DZ	CORDLESS INFLATOT(12V MAX)	MÁY BƠM HƠI DỪNG PIN(12V MAX)	2,008,800
1024	MR002GZ	CORDLESS JOB SITE RADIO(40V MAX/18V/14.4V/12V MAX/AC)	RADIO CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(40V MAX/18V/14.4V/12V MAX/AC)	8,140,000
1025	MT413	CUTTER(110MM)	MÁY CẮT ĐÁ/GẠCH(110MM)	1,606,000
1026	MT870	ROTARY HAMMER(22MM)	MÁY KHOAN BÊ TỔNG(22MM)	2,838,000
1027	MT960	ANGLE GRINDER(100MM/720W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/720W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	1,298,000
1028	MT980	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	1,870,000
1029	MT980KX2	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	3,146,000
1030	MT980X1	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	2,222,000
1031	MUH355G	ELECTRIC HEDGE TRIMMER(350MM)	MÁY TỈA HÀNG RÀO(350MM)	2,530,000
1032	N1900B	POWER PLANER(82MM)	MÁY BÀO(82MM)	4,334,000
1033	N3701	TRIMMER(6.35MM1/4")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6.35MM1/4")	3,762,000
1034	N5900B	CIRCULAR SAW(235MM)	MÁY CỬA Đĩa(235MM)	4,730,000
1035	N9500N	ANGLE GRINDER(100MM/570W/TOGGLE SWITCH)	MÁY MÀI GÓC(100MM/570W/CÔNG TẮC ĐUỐI)	3,476,000
1036	PB002GZ	CORDLESS PORTABLE BAND SAW(127X127MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA VÒNG DỪNG PIN(127X127MM/BL)(40V MAX)	14,960,000
1037	PC5000C	CONCRETE PLANER(125MM)	MÁY BÀO BÊ TỔNG(125MM)	12,430,000
1038	PC5010C	CORDED CONCRETE PLANER(125MM)	MÁY BÀO BÊ TỔNG(125MM)	12,760,000
1039	PJ7000	PLATE JOINER(100MM)	MÁY GHEP MỘNG(100MM)	6,490,000
1040	PM001GL201	CORDLESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY PHUN THUỐC DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	43,300,000
1041	PM001GT201	CORDLESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V MAXX2)	MÁY PHUN THUỐC DỪNG PIN(BL)(40V MAXX2)	37,900,000
1042	PM001GZ	CORDLESS BACKPACK MIST BLOWER(BL)(40V MAXX2)	MÁY PHUN THUỐC DỪNG PIN(BL)(40V MAXX2)	25,000,000
1043	PM7650H	PETROL MIST BLOWER(75.6ML/4ST)	MÁY PHUN THUỐC CHẠY XĂNG(75.6ML/4 TH)	19,300,000
1044	PO5000C	RANDOM ORBIT POLISHER(125MM)	MÁY ĐÁNH BÓNG QUỲ ĐẠO(125MM)	8,470,000
1045	PT001GZ01	CORDLESS PIN NAILER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	12,320,000
1046	PT354DSAJ	CORDLESS PIN NAILER(12V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DỪNG PIN(12V MAX)	12,562,000
1047	PT354DSYJ	CORDLESS PIN NAILER(12V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DỪNG PIN(12V MAX)	12,562,000
1048	PT354DZ	CORDLESS PIN NAILER(12V MAX)	MÁY BẮN ĐINH DỪNG PIN(12V MAX)	10,076,000
1049	PV001GZ	CORDLESS POLISHER(180MM/BL)(40V MAX)	MÁY ĐÁNH BÓNG DỪNG PIN(180MM/BL)(40V MAX)	10,780,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1050	PV301DSYE	CORDLESS SANDER POLISHER(12V MAX)	MÁY ĐÁNH BÓNG DỪNG PIN(12V MAX)	9,086,000
1051	PV301DZ	CORDLESS SANDER POLISHER(12V MAX)	MÁY ĐÁNH BÓNG DỪNG PIN(12V MAX)	7,326,000
1052	PV7001C	POLISHER(180MM)	MÁY ĐÁNH BÓNG(180MM)	7,172,000
1053	RP0900	ROUTER(6,35MM/1/4",9,35MM/3/8")	MÁY PHAY(6,35MM/1/4",9,35MM/3/8")	3,366,000
1054	RP1800	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	11,440,000
1055	RP1801	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	11,330,000
1056	RP1803F	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	11,990,000
1057	RP2303FC	ROUTER(12,7MM/1/2")	MÁY PHAY(12,7MM/1/2")	13,530,000
1058	RS001GZ	CORDLESS REAR HANDLE SAW(185MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA TAY CẮM PHÍA SAU DỪNG PIN(185MM/BL)(40V MAX)	7,480,000
1059	RS002GZ	CORDLESS REAR HANDLE SAW(260MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA TAY CẮM PHÍA SAU DỪNG PIN(260MM/BL)(40V MAX)	10,428,000
1060	RT001GZ23	CORDLESS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY ĐÁNH CÀNH DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	6,160,000
1061	RT0700C	TRIMMER(6,35MM/1/4",9,35MM/3/8")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4",9,35MM/3/8")	3,608,000
1062	RT0702C	TRIMMER(6,35MM/1/4",9,35MM/3/8")	MÁY ĐÁNH CÀNH(6,35MM/1/4",9,35MM/3/8")	3,740,000
1063	SC103DZ	CORDLESS THREADED ROD CUTTER(BL)(12V MAX)	MÁY CẮT SẮT REN DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	16,500,000
1064	SD100DSYJ	CORDLESS DRYWALL SAW(12V MAX)	MÁY CẮT THẠCH CAO DỪNG PIN(12V MAX)	8,162,000
1065	SD100DZ	CORDLESS DRYWALL SAW(12V MAX)	MÁY CẮT THẠCH CAO DỪNG PIN(12V MAX)	5,764,000
1066	SG1251J	WALL CHASER(125MM)	MÁY CẮT TƯỜNG(125MM)	13,640,000
1067	SJ401	SCROLL SAW(50W)	MÁY CỬA LÔNG BAN(50W)	6,380,000
1068	SK102Z	CROSS LINE LASER	MÁY CÁN MỨC LASER	5,313,600
1069	SK103PZ	LINE-POINT LASER	MÁY CÁN MỨC LASER	8,661,600
1070	SK10GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỨC LASER TIA XANH DỪNG PIN(12V MAX)	13,608,000
1071	SK20GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỨC LASER TIA XANH DỪNG PIN(12V MAX)	16,524,000
1072	SK312GDZ	GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỨC LASER TIA XANH(12V MAX)	32,724,000
1073	SK40GDZ	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỨC LASER TIA XANH DỪNG PIN(12V MAX)	23,112,000
1074	SK700D	RECHARGEABLE RED MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỨC LASER TIA ĐỎ DỪNG PIN(12V MAX)	12,852,000
1075	SK700GD	RECHARGEABLE GREEN MULTI LINE LASER(12V MAX)	MÁY CÁN MỨC LASER TIA XANH DỪNG PIN(12V MAX)	19,332,000
1076	SP001GZ	CORDLESS PLUNGE CUT CIRCULAR SAW(165MM/GUIDERAIL WITHOUT ADAPTER/AWS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA ĐĨA DỪNG PIN(165MM/CÓ THỂ GẮN TRỰC TIẾP THANH TRƯỢT/AWS/BL)(40V MAX)	10,890,000
1077	SP6000	PLUNGE CUT CIRCULAR SAW	MÁY CỬA ĐĨA	11,990,000
1078	ST001GZ	CORDLESS STAPLER(J STAPLER 4MM/BL)(40V MAX)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DỪNG PIN(ĐINH J 4MM/BL)(40V MAX)	15,400,000
1079	ST002GZ	CORDLESS STAPLER(J STAPLER 10MM/BL)(40V MAX)	MÁY BẮN ĐINH GHIM DỪNG PIN(ĐINH J 10MM/BL)(40V MAX)	15,400,000
1080	TD001GM201	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	18,480,000
1081	TD001GZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	5,808,000
1082	TD002GD202	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	15,400,000
1083	TD002GZ01	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	7,700,000
1084	TD003GA201	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	12,540,000
1085	TD003GZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(40V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	4,378,000
1086	TD0100	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	2,420,000
1087	TD0101	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	2,420,000
1088	TD0101F	IMPACT DRIVER	MÁY BẮT VÍT	2,530,000
1089	TD022DSE	CORDLESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(7.2V)	4,290,000
1090	TD022DZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(7.2V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(7.2V)	2,090,000
1091	TD090DWE	CORDLESS IMPACT DRIVER(10.8V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(10.8V)	3,080,000
1092	TD090DZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(10.8V)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(10.8V)	1,276,000
1093	TD110DSAE	CORDLESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN (12V MAX)	4,444,000
1094	TD110DSYE	CORDLESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	3,828,000
1095	TD110DZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(12V MAX)	1,364,000
1096	TD111DSAJ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	5,896,000
1097	TD111DZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(BL)(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	3,080,000
1098	TD112DNZ	CORDLESS IMPACT DRIVER(NZ TYPE/BL)(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT DỪNG PIN(NZ TYPE/BL)(12V MAX)	3,872,000
1099	TL064DSYE	CORDLESS ANGLE IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT GÓC DỪNG PIN(12V MAX)	7,986,000
1100	TL064DZ	CORDLESS ANGLE IMPACT DRIVER(12V MAX)	MÁY BẮT VÍT GÓC DỪNG PIN(12V MAX)	5,588,000
1101	TL065DSYJ	CORDLESS ANGLE IMPACT WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DỪNG PIN(12V MAX)	7,986,000
1102	TL065DZ	CORDLESS ANGLE IMPACT WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG GÓC DỪNG PIN(12V MAX)	5,588,000
1103	TM3000C	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	3,674,000
1104	TM3010CX14	MULTI TOOL	MÁY ĐA NĂNG	4,510,000
1105	TM30DSYE	CORDLESS MULTI TOOL(12V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(12V MAX)	5,346,000
1106	TM30DSYEX4	CORDLESS MULTI TOOL(12V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(12V MAX)	5,962,000
1107	TM30DZ	CORDLESS MULTI TOOL(12V MAX)	MÁY ĐA NĂNG DỪNG PIN(12V MAX)	3,080,000
1108	TW001GM201	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	22,990,000
1109	TW001GM204	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/SHOULDER BELT+RING/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/DÂY ĐEO TRÊN THÂN MÁY/BL)(40V MAX)	23,760,000
1110	TW001GZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/BL)(40V MAX)	11,330,000
1111	TW001GZ02	CORDLESS IMPACT WRENCH(19MM/SHOULDER BELT+RING/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(19MM/DÂY ĐEO TRÊN THÂN MÁY/BL)(40V MAX)	11,660,000
1112	TW004GD201	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/BL)(40V MAX)	18,150,000
1113	TW004GZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO/BL)(40V MAX)	7,590,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1114	TW007GD202	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT+RING/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO TRÊN THÂN MÁY/BL)(40VMAX)	18,810,000
1115	TW007GZ02	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/SHOULDER BELT+RING/BL)(40V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/DÂY ĐEO TRÊN THÂN MÁY/BL)(40VMAX)	8,030,000
1116	TW0200	IMPACT WRENCH(12.7MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(12.7MM)	7,788,000
1117	TW0350	IMPACT WRENCH(12.7MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(12.7MM)	9,284,000
1118	TW060DSYE	CORDLESS IMPACT WRENCH(6.35MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(6.35MM)(12V MAX)	4,070,000
1119	TW060DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(6.35MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(6.35MM)(12V MAX)	1,430,000
1120	TW1000	IMPACT WRENCH(25.4MM)	MÁY SIẾT BU LÔNG(25.4MM)	23,540,000
1121	TW100DWE	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(10.8V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM)(10.8V)	3,762,000
1122	TW100DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(10.8V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM)(10.8V)	1,254,000
1123	TW140DSAE	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM)(12V MAX)	4,334,000
1124	TW140DSYE	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM)(12V MAX)	4,048,000
1125	TW140DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM)(12V MAX)	1,430,000
1126	TW141DSAE	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(12V MAX)	4,554,000
1127	TW141DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(12V MAX)	1,496,000
1128	TW160DSAE	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/BL)(12V MAX)	5,984,000
1129	TW160DSYE	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/BL)(12V MAX)	5,698,000
1130	TW160DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(9.5MM/BL)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(9.5MM/BL)(12V MAX)	3,366,000
1131	TW161DSAE	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(12V MAX)	6,138,000
1132	TW161DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM/BL)(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM/BL)(12V MAX)	3,366,000
1133	TW202D001	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(18V)	5,720,000
1134	TW202DZ	CORDLESS IMPACT WRENCH(12.7MM)(18V)	MÁY SIẾT BU LÔNG DỪNG PIN(12.7MM)(18V)	2,090,000
1135	UA003GZ01	CORDLESS POLE SAW(300MM/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(300MM/BL)(40V)	14,520,000
1136	UA004GZ01	CORDLESS POLE SAW(300MM/TELESCOPIC PIPE/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA CÀNH TRÊN CAO DỪNG PIN(300MM/ĐIỀU CHỈNH/BL)(40V)	19,580,000
1137	UB001CZ	BATTERY POWERED BLOWER(CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY THỔI DỪNG PIN(CHỈ DỪNG CHUNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN/BL)	10,756,800
1138	UB001GZ	CORDLESS BLOWER(BL)(40V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	7,128,000
1139	UB002CZ01	CORDLESS BACKPACK BLOWER(CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY THỔI ĐEO VAI DỪNG PIN(CHỈ DỪNG CHUNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN/BL)	17,928,000
1140	UB100DZ	CORDLESS BLOWER(12V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(12V MAX)	1,792,800
1141	UB101DZ	CORDLESS BLOWER(GARDEN NOZZLE)(12V MAX)	MÁY THỔI DỪNG PIN(ÔNG THỔI SÂN VƯỜN)(12V MAX)	2,073,600
1142	UB1103	BLOWER	MÁY THỔI	2,527,200
1143	UC004GZ	CORDLESS CHAIN SAW(350MM/90PX/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(350MM/90PX/BL)(40V MAX)	10,010,000
1144	UC007GZ	CORDLESS CHAIN SAW(NO SAW CHAIN/SPROCKET 3/8"/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(KHÔNG KÈM DÂY XÍCH/BƯỚC RĂNG 3/8"/BL)(40V MAX)	9,350,000
1145	UC012GZ	CORDLESS CHAIN SAW(400MM/80TXL/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(400MM/80TXL/BL)(40V MAX)	12,650,000
1146	UC016GZ	CORDLESS CHAIN SAW(400MM/80TXL/TOOL LESS/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(400MM/80TXL/KHÔNG CẦN DỤNG CỤ/BL)(40V MAX)	12,650,000
1147	UC020GZ	CORDLESS CHAIN SAW(NO SAW CHAIN/SPROCKET 3/8"/BL)(40V MAX)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG PIN(KHÔNG KÈM DÂY XÍCH/BƯỚC RĂNG 3/8"/BL)(40V MAX)	11,880,000
1148	UC100DWA01	CORDLESS PRUNING SAW(100MM/BL)(12V MAX)	MÁY CỬA CÀNH DỪNG PIN(100MM/BL)(12V MAX)	6,820,000
1149	UC100DZ01	CORDLESS PRUNING SAW(100MM/BL)(12V MAX)	MÁY CỬA CÀNH DỪNG PIN(100MM/BL)(12V MAX)	5,280,000
1150	UC3041A	CHAIN SAW(300MM/90PX)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG ĐIỆN(300MM/90PX)	4,224,000
1151	UC4041A	CHAIN SAW(400MM/90PX)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG ĐIỆN(400MM/90PX)	4,444,000
1152	UC4551A	CHAIN SAW(450MM/91PX)	MÁY CỬA XÍCH DỪNG ĐIỆN(450MM/91PX)	6,820,000
1153	UH004GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	11,330,000
1154	UH005GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V MAX)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(40VMAX)	11,110,000
1155	UH006GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	10,604,000
1156	UH007GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V MAX)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(40VMAX)	11,110,000
1157	UH008GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	9,790,000
1158	UH009GZ01	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V MAX)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(40VMAX)	10,736,000
1159	UH013GZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(600MM/BL)(40V MAX)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(600MM/BL)(40VMAX)	14,520,000
1160	UH014GZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(750MM/BL)(40V MAX)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(750MM/BL)(40VMAX)	15,400,000
1161	UH201DSY	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(12V MAX)	3,674,000
1162	UH201DWAX	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(12V MAX)	4,356,000



BẢNG GIÁ BÁN MÁY MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Áp dụng từ 9/2022 cho đến khi có thông báo tiếp theo

Giá máy nông nghiệp là giá không có thuế VAT

				Giá thông thường
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1163	UH201DZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(12V MAX)	1,914,000
1164	UH3502	HEADGE TRIMMER(350MM)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG ĐIỆN(350MM)	2,530,000
1165	UH353DSY	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(12V MAX)	4,664,000
1166	UH353DZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(12V MAX)	2,838,000
1167	UM110D001	CORDLESS GRASS SHEAR(110MM)(BL1815G*1+DC18WB)(18V)	MÁY TỈA CỎ DỪNG PIN(110MM)(BL1815G*1+DC18WB)(18V)	3,564,000
1168	UM110DWYX	CORDLESS GRASS SHEAR(110MM)(BL1815G*1+DC18WA)(18V)	MÁY TỈA CỎ DỪNG PIN(110MM)(BL1815G*1+DC18WA)(18V)	3,564,000
1169	UM600DSYE	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY TỈA CỎ DỪNG PIN(12V MAX)	5,016,000
1170	UM600DZ	CORDLESS HEDGE TRIMMER(12V MAX)	MÁY TỈA CỎ DỪNG PIN(12V MAX)	2,266,000
1171	UN460WDZ	CORDLESS POLE HEDGE TRIMMER(460MM)(12V MAX)	MÁY TỈA HÀNG RÀO DỪNG PIN(460MM)(12V MAX)	4,114,000
1172	UP100DZ	CORDLESS PRUNING SHEARS(BL)(12V MAX)	MÁY CẮT CÀNH DỪNG PIN(BL)(12V MAX)	27,500,000
1173	UR002GZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	9,500,000
1174	UR006GZ02	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	10,600,000
1175	UR007GZ01	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	9,800,000
1176	UR012GZ02	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAXX2)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAXX2)	19,600,000
1177	UR013GZ01	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	14,000,000
1178	UR014GZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	13,000,000
1179	UR016GZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(BL)(40V MAX)	9,000,000
1180	UR017GZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE/BL)(40V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(TAY CẦM VÒNG/BL)(40VMAX)	8,300,000
1181	UR100DSAP	CORDLESS GRASS TRIMMER(LOOP HANDLE)(12V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(TAY CẦM VÒNG)(12V MAX)	4,620,000
1182	UR100DWYE	CORDLESS GRASS TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(12V MAX)	4,800,000
1183	UR100DZ	CORDLESS GRASS TRIMMER(12V MAX)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(12V MAX)	2,860,000
1184	UR101CZ	BATTERY POWERED GRASS TRIMMER(CONNECTOR TYPE/BL)	MÁY CẮT CỎ DỪNG PIN(CHỈ DÙNG CHUNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN/BL)	13,500,000
1185	US053DZ	CORDLESS GARDEN SPRAYER(5L)(12V MAX)	MÁY PHUN THUỐC DỪNG PIN(5L)(12V MAX)	4,620,000
1186	UT001GZ	CORDLESS MIXER(SHAFT HOLDER/BL)(40V MAX)	MÁY TRỘN SƠN DỪNG PIN(CHUÔI TRỤC/BL)(40VMAX)	14,300,000
1187	UT002GZ	CORDLESS MIXER(13MM/DRILL CHUCK/BL)(40V MAX)	MÁY TRỘN SƠN DỪNG PIN(13MM/CHUÔI KẸP/BL)(40V MAX)	13,420,000
1188	UT1305	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	7,326,000
1189	UT2204	MIXER	MÁY TRỘN SƠN	7,942,000
1190	UX01GZ	CORDLESS MULTI FUNCTION POWER HEAD(BL)(40V MAX)	MÁY LÀM VƯỜN ĐA NĂNG DỪNG PIN(BL 40V MAX)	8,008,000
1191	VC001GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/8L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(ƯỚT&KHÔ/8L/BL)(40V MAX)	13,970,000
1192	VC002GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(DRY)(HEPA/AWS/8L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHÔ)(HEPA/AWS/8L/BL)(40V MAX)	18,700,000
1193	VC003GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/15L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(ƯỚT&KHÔ/15L/BL)(40V MAX)	14,300,000
1194	VC004GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(DRY/HEPA/AWS/15L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHÔ/HEPA/AWS/15L/BL)(40V MAX)	19,030,000
1195	VC005GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(DRY/8L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(KHÔ/8L/BL)(40V MAX)	15,180,000
1196	VC006GMZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/38L/AWS/BL)(40V MAXx2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(WET&DRY/38L/AWS/BL)	33,000,000
1197	VC007GLZ	CORDLESS VACUUM CLEANER(WET&DRY/38L/AWS/BL)(40V MAXx2)	MÁY HÚT BỤI DỪNG PIN(WET&DRY/38L/AWS/BL)	33,000,000
1198	VC008GZ	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/2L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/2L/BL)(40V MAX)	10,340,000
1199	VC009GZ	CORDLESS BACKPACK VACUUM CLEANER(HEPA/AWS/2L/BL)(40V MAX)	MÁY HÚT BỤI ĐEO VAI DỪNG PIN(HEPA/AWS/2L/BL)(40V MAX)	10,230,000
1200	VC1310LX1	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ƯỚT&KHÔ)	11,660,000
1201	VC2000L	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ƯỚT&KHÔ)	7,282,000
1202	VC2510LX1	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ƯỚT&KHÔ)	12,100,000
1203	VC3210LX1	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ƯỚT&KHÔ)	14,190,000
1204	VC3211M	VACUUM CLEANER(WET&DRY)	MÁY HÚT BỤI(ƯỚT&KHÔ)	22,110,000
1205	VR001CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(43MM/1.5M/CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(43MM/1.5M/CHỈ DÙNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN)	73,700,000
1206	VR001GZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(43MM/1.5M/BL)(40V MAX)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(43MM/1.5M/BL)(40V MAX)	4,620,000
1207	VR002CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(43MM/3M/CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(43MM/3M/CHỈ DÙNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN)	79,200,000
1208	VR003CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(52MM/1.5M/CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(52MM/1.5M/CHỈ DÙNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN)	74,800,000
1209	VR004CZ	CORDLESS CONCRETE VIBRATOR(52MM/1.5M/CONNECTOR TYPE)	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG DỪNG PIN(52MM/3M/CHỈ DÙNG VỚI BỘ CẤP NGUỒN)	80,300,000
1210	WR100DSA	CORDLESS RATCHET WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYỀN TÂM DỪNG PIN(12V MAX)	5,764,000
1211	WR100DZ	CORDLESS RATCHET WRENCH(12V MAX)	MÁY SIẾT BU LÔNG XUYỀN TÂM DỪNG PIN(12V MAX)	4,202,000